

## CHƯƠNG 14: QUYỀN LỚN TRONG TAY

**N**gày 23 tháng 8 năm 251 trước Công Nguyên tính theo nông lịch, tại cung Chương Đài sau 56 năm tự vì, Chiêu Tương Vương bị bệnh chết. An Quốc Quân Doanh Trụ lên ngôi, xưng là Hiếu Văn Vương.

Vì chưa phát tang cho Chiêu Tương Vương nên Hiếu Văn Vương không thể cử hành đại lễ đăng cơ. Nhiệm vụ cần kíp nhất lúc đó là an táng Chiêu Tương Vương. Hiếu Văn Vương bàn bạc với quần thần rồi quyết định chọn ngày mùng 9 tháng 9 làm ngày cử hành lễ an táng. Một là vì đây cũng là ngày giỗ của danh sĩ Giới Tử Thôi nước Tấn, các nước chư hầu đều có phong tục cấm đốt lửa để bày tỏ sự thương tiếc; hai là chữ Cửu (chín) đồng âm với chữ Cửu (lâu dài) ẩn tàng cái ý rằng cơ nghiệp của nhà Tần tồn tại mãi mãi cùng trời đất. Bên ngoài chính điện của cung Chương Đài một người dựng một linh bằng (nhà rạp dùng cho đám ma) và tất cả mọi người trong cung, ngoài cung hết thầy đều phải mặc áo xô gai. Hai mươi ba người con trai của Hiếu Văn Vương thay nhau túc trực bên linh cửu chịu tang, ngồi bên cạnh chiếc quan tài sặc sỡ là những khuôn mặt đầy ắp vẻ đau thương. Tiếng nhạc hiệu nổi lên như ai oán như khóc thương không hề mệt mỏi. Những văn vũ bá quan triều thần, lời hoàng thân quốc thích tới phúng điếu đi qua linh điện liên miên bất tuyệt. Ở từ rất xa còn có thể nghe thấy tiếng ò e í e... của khúc nhạc hiếu vọng ra từ trong cung. Một cỗ hiên xa (xe của quan đại phu) phủ toàn màu trắng, kèm theo tiếng cọt kẹt của bánh xe đi thẳng vào cung Chương Đài. Mọi người trong cung ai cũng biết người ngồi trên xe là Tướng quốc Phạm Tuy người điều khiển quốc tang. Phạm Tuy ngồi trong xe suy đoán xem ai sẽ được chọn làm người cầm quốc thư thông báo tin buồn cho các nước chư hầu và mời vua của các nước đó đến trước linh cửu phúng điếu. Lão nghĩ thầm, chắc Hiếu Văn Vương sẽ chọn lão. Chiêu Tương Vương là một vị quốc quân vĩ đại của nước Tần, cả một đời chinh chiến xa trường uy danh vang dội; chết đi há đâu lại im hơi lặng tiếng được. Nếu khiến chư hầu các nước dập đầu cúi lạy trước linh cửu thì cũng làm rạng rỡ uy danh của nhà Tần lắm chứ!

Cỗ Hiên xa của Phạm Tuy chạy vào trong cung Chương Đài rồi dừng lại ở trước thềm điện. Lão xuống ngựa bước tới chỗ của Hiếu Văn Vương đang mất quần áo tóc rối vì cả đêm không ngủ để bẩm báo về dự định mời các nước chư hầu đưa tang, phúng điếu. Hiếu Văn Vương ngồi trước ngự án nói rằng: "Được. Quả nhân đồng ý." Phạm Tuy vừa khom khom lưng lui bước, vừa nghĩ thầm: "Ông vua mới này, dung mạo tầm thường, thân hình khô héo, tinh huyết cơ hồ sắp cạn, làm sao có thể lo liệu nổi công việc triều chính bộn bề đây?"

Rất nhanh chóng, trên con đường thông ra cả bốn phương tám hướng tại thành Hàm Dương, nước Tần phái các sứ giả lên ngựa vung roi, chạy tới các nước chư hầu mau như tên bắn.

Phạm Tuy ra lệnh cho tất cả các dịch trạm, tân quán đều phải để trống, quét cửa sơn tường, lau chùi bàn ghế, để chuẩn bị nghênh tiếp sứ thần và vua của các nước chư hầu. Phạm Tuy tưởng tượng là với cái chết của Chiêu Tương Vương ở nước Tần vĩ đại, nhất định là kẻ đến phúng viếng, sẽ đông như trảy hội, cờ che rợp trời. Nhưng những gì trên thực tế đều hoàn toàn trái ngược với dự đoán của Phạm Tuy. Chỉ có Hoàn Huệ Vương của nước Hàn, nhận được quốc thư của nước Tần là vội vàng mặc áo tang tới Hàm Dương hành lễ của kẻ hạ thần dưới linh cữu của Chiêu Tương Vương. Sau đó thì những người tới phúng viếng không có một quốc quân của nước nào nữa cả mà chỉ có những đại thần như Thượng khanh, đại phu, thái phó, tể tướng... hoặc là công tử của các nước chư hầu tới dự. Hơn nữa người tới lại rất thưa thớt vì có nước chư hầu không phái sứ thần sang phúng điếu.

Cả Tần Hiếu Văn Vương và Phạm Tuy đều không thể nào hiểu nổi, lẽ nào Chiêu Tương Vương vừa nằm xuống thì trong con mắt của các nước chư hầu đã không còn coi nước Tần ra gì hay sao? Rốt cuộc là có chuyện gì xảy ra vậy? Chẳng phải đợi lâu thám báo của nước Tần có tin báo về. Nguyên nhân là vì vua Đông Chu dự định lấy danh nghĩa thiên tử triệu tập các nước chư hầu hội minh ở Bình Ấp của nước Ngụy, thời gian kéo dài một tháng, bắt đầu đúng vào ngày mùng 9 tháng 9. Nội dung của cuộc hội minh gồm có diễn luyện trận pháp, đua thuyền rồng, nhảy múa, săn bắn, thưởng họa ngâm thơ. Khi vua Đông Chu vừa đề xướng các nước chư hầu lập tức hưởng ứng đông đảo. Tới Bình Ấp sớm nhất là Bình Nguyên Quân và Hiếu Thành Vương của nước Triệu. Hiếu Văn Vương và Phạm Tuy lập tức hiểu ngay rằng, đó là nước Triệu mượn các danh phận thiên tử của nhà Chu để khiêu khích và thị uy với nước Tần. Thực ra, nhà Chu từ khi Bình Vương Nghi Cửu dời đô từ Cảo Kinh về Lạc Ấp thì không vực dậy được nữa; đất đai nhà Chu thống trị rất nhỏ hẹp, binh lực lại rất yếu. Còn các nước chư hầu như Trịnh, Tề, Tống, Tần, Sở, Ngô, Việt... ngày càng cường thịnh tranh nhau xưng bá Trung Nguyên. Trên danh nghĩa thì Chu Vương vẫn giữ địa vị chí tôn thiên tử, còn thực tế thì chẳng có tí uy quyền nào đối với các nước chư hầu. Có nước chư hầu mượn danh nghĩa dựng cờ "Tôn Vương" nhưng thực ra là có ý nghĩa "giúp đỡ thiên tử thống lãnh chư hầu". Vua nhà Chu biến thành thiên tử bù nhìn. Đến thời Nản Vương, nhà Chu ngày càng suy yếu, hữu danh vô thực. Không những vương quyền rệu rã mà đất nước cũng bị nước Hàn, Triệu xâm lấn cắt chia đến nỗi lãnh địa bị chia làm hai mảnh. Gọi Lạc Ấp là Tây Chu và Phàm Thành là Đông Chu. Chu Vương đã không còn địa bàn của chính mình nữa. Phải dựa dẫm vào nước khác, ở vùng Lạc Ấp dựa dẫm Tây Chu. Vua nước Đông Chu ở trong tình cảnh nguy vong như vậy nên khi nghe tin vua nước Tần là Chiêu Tương Vương bệnh chết thì vui mừng khôn xiết, cho rằng đây là một cơ hội để chấn hưng lại uy quyền thiên tử của mình. Ông ta phần khích

không cùng cho rằng thần linh đã chỉ cho mình một con đường sáng sửa trong giờ phút tối tăm. Quả nhiên Hiếu Thành Vương nước Triệu cũng cho là việc đổi chủ của nước Tần là một cơ hội ngàn năm có một để thực hiện lại mưu đồ "hợp tung kháng Tần" khi xưa. Hiếu Thành Vương thấy mình không nên xuất đầu lộ diện chiêu binh mãi mã, liền sai người tới kinh đô Lạc Ấp ngỏ lời với vua nhà Đông Chu. Hai bên vừa nói đã bắt tay hợp tác. Thế là, mở cờ gióng trống kêu gọi các nước chư hầu hội minh. Các nước chư hầu với việc vua Tần là Chiêu Tương Vương đánh đông phạt tây, công thành cướp đất, đều thấy lo sợ phập phồng, ngày đêm trăn trở chỉ sợ họa ập đến mình, nên khi Chiêu Tương Vương chết, tất cả đều thở dài nhẹ nhõm. Thấy có người đứng ra dựng cờ kêu gọi chư hầu hội minh chống Tần là tự nguyện đầu nhập. Vua các nước chư hầu đều tự thân đem quân tới hội minh, khí thế ngùn ngụt, ùn ùn kéo về Bình Ấp có tới hơn hai mươi vạn người.

Bình Ấp nằm ở ranh giới nước Tần và nước Ngụy. Điều này đối với nước Tần mà nói chẳng khác gì thàng mù mở cửa rước gấu vào nhà. Thi thể của tiên vương hãy còn chưa lạnh mà các chư hầu lại cật thế mạnh người đông tạo nên một hiểm họa đối địch với nước Tần.

Chư hầu các nước làm như vậy thực là khinh người thái quá, vua tôi nước Tần trên dưới như một, đầy lòng phẫn uất. Có người chủ trương xuất quân thảo phạt Đông Chu, san phẳng Bình Ấp. Có người lại cho rằng việc cần trước mắt là phải phát tang cho Chiêu Tương Vương để cáo úy với linh hồn của tiên vương ở trên trời.

Hiếu Văn Vương, một vị thái tử đợi ngày lên ngôi đã mấy mươi năm trời, trong lúc chống chọi lại muôn vàn khó khăn đó đã đánh mất đi cái chí hướng mưu đồ việc lớn. Thêm vào đó lại sống xa hoa trụy lạc trong cảnh xác thịt má hồng, mới ngoài năm mươi tuổi mà khí huyết đã suy kiệt, trông như một ông già.

Chẳng có được cái di khí hào nghị cương dũng, xông pha chiến trận như các tiên vương. Giải quyết các công việc thì trù trừ do dự, thiếu quyết đoán. Rốt cuộc nên xuất binh thảo phạt hay là an táng tiên vương chẳng thể nào quyết định được, nên chỉ biết triệu tập quần thần lại để thương nghị.

Ánh sáng mùa thu không còn chói chang như mùa hạ, trời nhợt nhạt và không nóng bức. Tiếng khóc than và tiếng nhạc hiếu thê lương buồn thảm không ngừng vang vọng vào đại đường của điện Kỳ Niên. Hiếu Văn Vương ngồi trước ngự án hình dung không quất, bên dưới và hai hàng văn võ đại thần, cùng với hai mươi ba vị thái tử và thái phó của mỗi người. Lã Bất Vi cũng ở trong số đó. Từ khi tới thành Hàm Dương này, Lã Bất Vi chỉ được gọi vào tham dự việc triều chính có một lần. Hiếu Văn Vương ho gần vài tiếng rồi yếu ớt nói, vua nước Đông Chu hội minh ở Bình Ấp ca hát nhảy múa, khinh nhờn vong linh của tiên vương, vậy ta phải đối phó với họ thế nào đây. Các quần thần sau một hồi rĩ tai nhau bàn tán mới đưa ra ý kiến riêng của mình. Nhưng bất kể là

nói ít hay nói nhiều tất cả đều là những quan điểm cũ. Một phe thì bảo lưu ý kiến phải tiến hành tang lễ trọng hậu trước đã, vì đó mới là việc lớn trước mắt; còn phe khác thì vẫn giữ nguyên chủ kiến là đối với bọn Đông Chu dám giễu võ dương oai trong lúc quốc tang thì phải xuất binh trừng phạt, chứ không thể ngồi im, khoanh tay bỏ mặc được. Hiếu Văn Vương thấy ai nói cũng đều có lý cả.

Dị Nhân bám chặt lấy Lã Bất Vi, yên lặng không nói câu nào, vì vẫn nhớ rõ ràng lời dặn dò của Thái phó là phải tuyệt nhiên im lặng. Không được bừa bãi nói năng. Dị Nhân mấy lần bắt gặp ánh mắt ngăn cản không cho mình được đề xuất ý kiến. Lã Bất Vi biết rằng, ngay bản thân mình lúc này cũng không nên nói gì. Ở chốn triều đình, toàn những bậc đại quan tước cao lộc hậu này đâu có thể lấy thân phận thấp hèn hơn để tham dự vào, huống gì lại chẳng có được mưu kế đáng nể nào.

Lúc này, chỉ thấy hai viên đại tướng bước lên, quỳ trước ngự án đồng thanh nói rằng: "Bọn Đông Chu khinh người cường ngoạo như vậy, lẽ nào chúng ta lại chịu nhịn chúng hay sao? Bọn hạ thân mạo muội cho rằng, lũ quân chó má ấy dám khinh ngoạo tiên vương, coi thường đại vương. Nếu như đại vương không lên tiếng dạy cho bọn súc sinh này một bài học thì e rằng mọi người thiên hạ đều cho đại vương là hèn yếu, nhu nhược bất tài. Nếu như không xuất quân thì quốc thể của nước Tần sẽ tiêu tan hết, sự tôn quý của đại vương sẽ chẳng còn cả chữ Văn.

Lã Bất Vi đưa mắt nhìn, thì ra là hai viên đại tướng Mông Ngao và Vương Hột.

Lời tâu của Mông Ngao và Vương Hột như một phép khích tướng khiến Hiếu Văn Vương lập tức quyết định tiên quân vào Bình Ấp. Tiễn trừ Đông Chu và những chư hầu hội minh ở đó. Nhưng Phạm Tuy ngăn cản rằng: "Tiên vương vừa mất. Cả nước khóc thương, lòng người chưa định, sĩ khí chưa hăng, còn các nước chư hầu hội minh người đông thế mạnh hơn hai vạn tinh binh, lại càng nóng lòng muốn nhân cơ hội nước ta đổi chủ mà quyết một trận thư hùng. Chúng ta nếu như không suy tính cho kỹ mà cứ mạo muội tiến quân thì tám, chín phần mười sẽ gặp cảnh đầu rơi máu chảy, xin đại vương hãy thu hồi mệnh lệnh!"

Tuy đã coi Phạm Tuy là kẻ cừ thù, nhưng Lã Bất Vi cũng phải công nhận rằng ý kiến của Phạm Tuy rất cao siêu, thực là biết nhìn xa trông rộng. Vì những chuỗi ngọc trước miện của Hiếu Văn Vương che khuất nên Lã Bất Vi không thấy được nét mặt của ông vua này ra sao khi nghe lời can gián của Phạm Tuy. Cho dù Hiếu Văn Vương mỗi khi hành sự thường do dự thiếu quyết đoán. Nhưng trong tính cách của ông ta lúc này sự ngang ngạnh đang trở dậy dẫn đến việc ông ta quyết định dứt khoát rằng: "Chủ kiến của quả nhân đã định rồi, Phạm tướng quốc chớ nên can gián nữa làm gì, mà hãy xem phải cử ai làm nguyên soái thống lĩnh quân đội đây?"

Lã Bất Vi thấy ngay bên cạnh mình, Phạm Tuy mở lớn con ngươi trầm tư suy nghĩ, một lúc sau thì Phạm Tuy tấu lên rằng: "Vừa rồi chỉ là ngu kiến của hạ thần, thấy thấy mình kiến văn thật nông cạn nên rất thành phục trước trái tim quyết đoán của đại vương. Nếu nói tới người làm soái thống binh xuất trận, thì không thể là những hạng tầm thường; dù cho có là những chiến tướng công huân hiển hách, nhiếp phục chư hầu như Vương Hột hay Mông Ngao cũng không thích hợp với việc lãnh chức nguyên soái thống binh xuất trận, đây không phải là lời nói khoa trương vô căn cứ. Nước ta thay chủ đúng là lúc muôn vàn khó khăn thì phải là một người đức cao trọng vọng trong dòng tông thất họ Doanh mới có thể ổn định lòng quân, chấn hưng sĩ khí, giải tán hội minh, làm mất hồn như muôn nước. Người thích hợp nhất đầu tiên phải là đại vương, nhưng không thể nào thế được vì việc triều chính không thể thiếu vắng đại vương và đại vương còn phải chủ trì lễ an táng cho tiên phụ; thế nên người tiếp theo có thể đảm nhận được trọng trách này chính là thái tử Dị Nhân!" Lời nói của Phạm Tuy vừa thốt ra, các quan lớn bé trong triều đều gật gù, không lời phản đối.

Dị Nhân trở tay không kịp, thần sắc tiêu tan nhìn sang Lã Bất Vi. Lã Bất Vi như hít phải luồng khí lạnh, âm thầm kêu thở, tay Phạm Tuy này quả nhiên tâm cơ giải hoạt, độc ác khôn bì. Hắn nói là do một người đức cao vọng trọng trong tông thất họ Doanh làm soái thống binh là rất hợp tình hợp lý, rồi lại đề cử thái tử đảm nhận trọng trách đó thì ai có thể phản đối được. Nhưng trên thực tế là đẩy mình vào chốn rừng đao biển lửa, hiểm họa khôn lường, thực là một mũi tên mà trúng cả hai đích! Lã Bất Vi đưa ánh mắt đăm chiêu của mình chạm vào đôi mắt đầy van lơn cầu cứu của Dị Nhân, khẽ khàng nói: "Xin cứ ngồi yên, chớ nói gì cả!"

Tất cả các quần thần và các thái tử, thái phó đều gật đầu đồng ý đồng thanh phụ họa: "Thái tử cầm quân thực là đúng! thái tử cầm quân hợp lẽ hợp tình!"

Lã Bất Vi biết bọn họ hành động như vậy chắc chắn không phải là can tâm tình nguyện cảm phục Dị Nhân, mà là sau khi nghe sự phân tích thời thế của Phạm Tuy ai nấy đều sợ mình phải cầm quân đi vào chốn rừng đao mũi kiếm, họa ấy tới đầu mà thôi.

Lúc này lời nói của tất cả mọi người đều không còn giá trị mà chỉ đợi một lời của Hiếu Văn Vương.

Hiếu Văn Vương nói: "Thái tử Dị Nhân nghe chiếu, ban cho người làm nguyên soái, dẫn mười vạn quân tiến về Bình Ấp!"

Lã Bất Vi biết rõ vào thời khắc này, chiếu mệnh của Hiếu Văn Vương không thể nào thay đổi được bèn dục khế Dị Nhân rằng: "Mau bước lên nhận chiếu chỉ!"

Dị Nhân bước tới hai bước, rồi quỳ dưới đất, run rẩy nói rằng: "Nhu thần tuân chỉ!"

Sau khi tan triều. Dị Nhân về điện Chiêu Thanh như kẻ mất hồn. Trong lúc về cung của mình phát hiện thấy có một người bán theo sau. Ngóai đầu nhìn lại thì ra là Lã Bất Vi, liền nghĩ ngay tới cái lần mà Phạm Tuy dẫn mình đi bắt gian phu dâm phụ, tuy không có kết quả gì song ở trong đầu Dị Nhân lúc nào cũng có một bóng đen ám ảnh, thêm vào đó là việc Triệu Cơ đã từng là hầu thiếp của Lã Bất Vi nên có lúc Dị Nhân cũng thấy rất khó chịu.

"Thái phó, tại sao cứ đi theo ta về phủ là thế nào?" Dị Nhân lạnh lùng nói. Lã Bất Vi nói: "Tại sao thái tử điện hạ nhanh quên thế! khi vừa mới ra khỏi cung Chương Đài, điện hạ bảo ta không lúc nào được rời ngài nửa bước cơ mà!"

Lúc này Dị Nhân mới nhớ ra là khi tan triều mình có dặn thái phó như vậy.

Dị Nhân từ xưa đến nay chưa từng tận mắt trông thấy hai bên giao chiến, lại phải thống lĩnh thiên binh vạn mã xông vào hiểm địa, đưa thân vào nơi rừng đao biển lửa, hơn nữa lại là đối đầu với hai mươi vạn tinh binh của các nước chư hầu, điều này khiến Dị Nhân sợ tới kinh hồn lạc phách, chân tay rụng rời. Dị Nhân cảm thấy chỉ có Lã Bất Vi là chỗ dựa duy nhất đáng tin cậy mà thôi. Vì thế cho nên vừa ra khỏi cổng chính của cung Chương Đài ông ta đã nói với Lã Bất Vi như van xin cầu khẩn rằng: "Thái phó, ngàn vạn lần xin ngài chớ rời xa ta." Đối với việc bài binh bố trận, cầm quân đánh trận như thế nào ông ta rất cần sự chỉ đạo của Lã Bất Vi để ban mệnh chỉ huy. Cho dù Dị Nhân có bảo là phải đi theo, nhưng lúc này Lã Bất Vi cũng cảm thấy mình có chỗ sơ suất, đáng nhẽ lúc về cung phải hỏi qua xem có cần về theo không. Nên khi nghe Dị Nhân trách cứ vậy, Lã Bất Vi cũng biết mình cũng có điều thất lễ. Vì vậy, Lã Bất Vi nói với Dị Nhân rằng: "Điện hạ, chúng ta tới chỗ khác nói chuyện!"

Dị Nhân vẫn bực bội nói: "Ở luôn tại đây cũng được."

Sau khi hai người bàn bạc xong, Dị Nhân mới bắt đầu mở mồm chửi rủa Phạm Tuy. Sau đó thốt ra một câu - tanh nồng mùi máu rằng: "Phạm Tuy! ta hận ngươi tới tận xương tủy, ta thề không đội trời chung với ngươi! sau khi ta được lên ngôi thì ta sẽ băm vằm thân ngươi làm muôn mảnh, chém hết cả tam đại, cửu tộc của nhà ngươi."

Lã Bất Vi xoa dịu nói rằng: "Điện hạ, việc gấp trước mắt là phải thực hiện chiếu mệnh của đại vương như thế nào mới đúng. Còn chửi mắng Phạm Tuy chỉ hả giận nhất thời mà chẳng giải quyết được việc gì cả."

Dị Nhân lại quay sang oán trách Lã Bất Vi: "Thái phó, lúc đầu đáng lẽ ra ngài chớ bảo ta đứng ra nhận mệnh tội, thì giờ đây ta cũng có chỗ mà rút lui, nhưng giờ thì tất mọi sự đều đã rồi, mũi tên đã rời cung thì sao có thể quay lại được nữa!"

Lã Bất Vi ôn tồn nói: "Điện hạ, ngài thử nghĩ xem, đại vương vừa mới nắm quyền ở trong tay, việc đầu tiên là phải tuyên bố mệnh lệnh, há lại để cho người khác xen vào, hơn nữa lão quái vật Phạm Tuy lại nói rất hợp tình hợp lý như vậy thì điện hạ sao có thể chối từ được". Dị Nhân thấy lời của Lã Bất Vi cũng

rất có lý liền im lặng không nói nửa lời, được một lúc dường như không thể chịu đựng thêm được nữa lại thốt lên: "Thái phó, thế nài thử nói xem, bây giờ ta phải làm như thế nào đây?"

Lã Bát Vi dặn Dị Nhân rằng lúc này nên đến cầu kiến đại vương rồi nói với đại vương rằng, việc lấy mười vạn quân đi đánh lại hai mươi vạn quân thì chẳng khác nào lấy trứng chọi đá, chỉ chuốc lấy sự thất bại mà thôi. Đến lúc chiến bại, tính mạng của nhi thần chỉ là chuyện nhỏ nhưng thanh danh của đại vương mới là chuyện lớn, sĩ khí của nước Tần cũng bị ức chế, vậy thần xin đại vương cấp thêm cho mười vạn quân nữa. Đó là nước cờ thứ nhất.

Nghe tới đây, Dị Nhân không hiểu hỏi: "Ngay một lúc mà đòi xin thêm mười vạn binh mã, vương phụ rất khó đáp ứng được."

Lã Bát Vi nói: "Đúng thế! như vậy sẽ xuất hiện cái kiêu mặc cả trên thương trường của ta, ta cố kéo dài thời gian để tìm đối sách và chờ những thay đổi khác."

"Thế còn nước cờ thứ hai như thế nào?"

Lã Bát Vi nói tiếp: "Khi điện hạ nói chuyện với đại vương thì vừa kéo dài thêm thời gian, vừa nói lấy quyền điều binh khiển tướng, chuẩn bị đầy đủ lương thảo quân chung. Tới khi đại vương cấp thêm cho mười vạn binh mã thì chúng ta đã có sự chuẩn bị rất kỹ lưỡng rồi!" Cứ thế, Dị Nhân trở lại cung Chương Đài, Hiếu Văn Vương cũng biết được cái quan hệ trọng đại trong cuộc chiến với các nước chư hầu, và đang bàn với Phạm Tuy là sẽ phái viên đại tướng nào đi theo. Dị Nhân vừa gặp Hiếu Văn Vương đã đem tất cả những lời mà Lã Bát Vi dặn dò ra nói hết. Hiếu Văn Vương nghe xong, trầm ngâm một lúc rồi nói: "Đúng vậy, đúng vậy! trận chiến đầu tiên lúc ta lên ngôi nhất định phải giành được thắng lợi. Thế thì ta lại cho con thêm mười vạn binh mã dưới cờ nữa!"

Phạm Tuy can rằng: "Đại vương, ngay một lúc mà điều động nhiều binh mã ở thành Hàm Dương thế thì nhờ chư hầu các nước nhân cơ hội tiên vương băng hà này tấn công vào đây, thành Hàm Dương há giữ được sao?"

Hiếu Văn Vương nghe Phạm Tuy nói vậy cũng thấy binh mã ở Hàm Dương không thể xuất trận lúc này được.

Dị Nhân viện đủ mọi lý do đòi xin tăng viện. Hiếu Văn Vương nghe xong cũng thấy trận chiến với chư hầu hội minh lần này không chi viện thêm thì không xong. Phạm Tuy vừa mở miệng nói với Hiếu Văn Vương về sự trọng yếu trong việc bảo vệ kinh sư như thế nào, thì ngay lập tức Dị Nhân quay sang cãi nhau với ông ta. Lời qua tiếng lại mỗi lúc một âm ỉ.

Hiếu Văn Vương nghe một lúc thấy đầu đau loạn óc bèn quát lớn: "Thôi đi! các người hãy lui ra hết cả đi, để cho ta suy nghĩ một chút đã."

Trên đường trở về điện Chiêu Thanh của mình, Dị Nhân nghĩ bụng: "Mẹo của thái phó thực là thần cơ diệu toán, xem ra việc tấn công Bình Ấp có thể

hoãn lại được rồi, nhưng vừa nghĩ tới chuyện vừa rồi chẳng được kết quả gì thì lại thấy rối như tơ vò. Dị Nhân cảm thấy chiếc xe của mình lắc lư chao đảo liên vền rền ra quát người đánh xe và bọn tùy tùng rằng: "Chạy gì mà nhanh thế, các ngươi thích chết hả!"

Lã Bất Vi tới phủ của mình suy tính rằng khi mà Dị Nhân vâng mệnh xuất quân thì không chỉ có mình phải đi theo mà còn phải đem thêm một số môn khách nữa. Người thứ nhất mà Lã Bất Vi nghĩ đến chính là Tư Không Mã. Lã Bất Vi cảm thấy rằng phải tới chỗ các môn khách ở, để nói rõ mọi chuyện với Tư Không Mã phân tích lợi, hại.

Lã Bất Vi liền đi luôn sang chỗ của các môn khách, chứ không bước vào phòng của mình. Lã Bất Vi nuôi tới hàng trăm môn khách trong nhà, gồm đủ mọi hạng người, nho gia có, hiệp sĩ có, bói toán có, buôn bán có... Trong đó có những người văn võ toàn tài, nhưng cũng không ít kẻ tầm thường. Có những nhân tài khó gặp thì Lã Bất Vi thu làm môn hạ, còn có những kẻ văn dốt, võ nhất lại không biết làm ăn chỉ đến đó với một tấm lòng xin chết vì chủ. Lã Bất Vi cũng giữ lại. Lã Bất Vi biết rằng, muốn họ phong hoá vũ, thống nhất thiên hạ thì phải chiêu hiền đãi sĩ. Nước Triệu có được Lạn Tương Như không chỉ lấy lại được ngọc quý mà còn hòa hợp với Liêm Pha, nên quốc thể vững mạnh và trở thành một trong thất hùng (Bảy nước lớn). Mạnh Thường Quân của nước Tề có được Phùng Hoan mới có thể ở yên lành vô sự trong hang bao lỗ của con thỏ khôn lanh. Nếu như không có Mai Tọa liềm mình, hiên ngang uy dũng ở nước Sở thì đâu có chuyện Bình Nguyên Quân và Khảo Liệt Vương uống máu ăn thề để cứu Triệu... Mà Lạn Tương Như, Phùng Hoan, Mao Tọa lúc đầu cũng đều là những môn khách tầm thường. Vì thế cho nên Lã Bất Vi coi trọng các môn khách này như là thượng khách. Những môn khách thuộc hạng nhất đẳng thì ở tại chôn sang trọng, ngồi xe vung kiếm, ăn uống rượu thịt. Còn đến như bọn phạm phu tục tử, mặt hạng cùng đinh thì cũng được cho ăn uống và tiền bạc hơn cả những kẻ nô tì, phục dịch ở tại trong phủ.

Lã Bất Vi cho rằng Tư Không Mã chính là một kẻ kiêu hùng trong đám thượng đẳng môn khách.

Lúc này Tư Không Mã đang ngồi tiếp đãi một vị khách không mời mà đến. Người này tuy toàn thân ăn mặc trang phục nước Tần nhưng giọng nói thì là khẩu âm của nước Yên, nước Triệu. Đó chính là Triệu Hoảng người may mắn thoát chết cùng Tư Không Mã trong trận chiến ở Trường Bình.

Triệu Hoảng cũng chính là người đi cùng với Hiếu Thành Vương và Bình Nguyên Quân của nước Triệu đến triều tập chư hầu hội minh ở Bình Ấp. Vua nước Triệu là Hiến Thành Vương và Bình Nguyên Quân không biết tin tức gì về tình hình trong thành Hàm Dương sau khi vua Chiêu Tương Vương qua đời và thái độ của nước Tần đối với lần hội minh của nước chư hầu. Vì thế nên Triệu Hoảng tự xưng phong với thành Hàm Dương để thăm dò động tĩnh. Bình Nguyên Quân hỏi Triệu Hoảng có chắc chắn và an toàn không? Triệu Hoảng

quả quyết tin rằng là có. Lão nói tuy lão và Tư Không Mã không cùng thờ một chủ, gặp nhau trong trận tuyến giữa Tần và Triệu, nhưng giữa lão và Tư Không Mã còn có tình bằng hữu vào sinh ra tử. Tại Hàm Đan chỗ của Dị Nhân lão trông có ơn hạ thủ lưu tình tha mà không giết Tư Không Mã. Và Tư Không Mã không phải là hạng tiểu nhân lấy oán báo ân, cho dù Tư Không Mã không nói cho lão biết mọi tình hình nhưng cũng không thể báo cho người tới bắt lão được. Lại thêm việc Tư Không Mã đã đường đường chính chính là thủ hạ của thái phó Lã Bất Vi giữ trọng trách nặng nề trong đám môn khách, đối với việc đại sự quân cơ của nước Tần cũng có thể biết sơ đôi chút.

Lúc Triệu Hoảng bí mật xuất hiện trong phòng của mình, Tư Không Mã cảm thấy rất bất ngờ. Triệu Hoảng nói, lần này lão theo Hiếu Thành Vương đến Bình Ấp hội minh chư hầu, lén bớt chút thời gian tới đây thăm bạn cũ. Tư Không Mã thấy Triệu Hoảng đem cả những chuyện bí mật và trọng đại như vậy nói cho mình biết thì vừa cảm thấy Triệu Hoảng đến đây thực lòng vì sự thăm giao nhưng cũng vừa nghi ngờ nên cũng có sự đề phòng.

Tư Không Mã thiết tiệc tẩy trần cho Triệu Hoảng. Hai người cách biệt đã vài năm, có rất nhiều chuyện không thể nào nói hết được. Triệu Hoảng bảo với Tư Không Mã rằng lão đã kết duyên cùng với Khương Đào Hoa và không còn là viên lang trung tâm thường nữa mà là ngự y trong cung ở Tùng Đài. Tư Không Mã nghe Triệu Hoảng tự kể về mình xong liền nói ngay rằng: "Kẻ sĩ ba ngày không gặp là đã thành danh. Vậy hãy uống liền ba chén chúc mừng ngài chứ!" Sau đó Triệu Hoảng liền hỏi Tư Không Mã rằng: "Từ lúc chia tay ở Hàm Đan đến giờ tình hình thế nào? Có thăng quan tiến chức gì không? Có vợ con gì chưa?"

Tư Không Mã nói với Triệu Hoảng rằng mình vẫn như xưa, là một môn khách, cô độc một mình không vợ con.

Nghe xong Triệu Hoảng chà chà... mấy tiếng tỏ ý thông cảm với hoàn cảnh của Tư Không Mã. Sau đó liền ba hoa một hồi về sự giàu sang phú quý ở Hàm Đan. Nói nào là từ khi Tư Không Mã rời Hàm Đan thì đô thành này của nước Triệu đã có thêm bao nhiêu con đường, bao nhiêu tòa lầu cao mái uốn, bao nhiêu trung tâm thương nghiệp phồn hoa. Thấy bộ mặt ra vẻ của Triệu Hoảng, Tư Không Mã rất không bằng lòng nên cũng phóng đại sự huy hoàng và giàu có của thành Hàm Dương, cuối cùng nói thêm một câu "thành Hàm Đan ở nước Triệu của ông so với Hàm Dương nước Tần chúng tôi thì chỉ như gò đồng so với núi cao mà thôi!"

Triệu Hoảng phản bác lại nói: "Tôi đã đi hai vòng khắp các đường to, ngõ hẹp ở thành Hàm Dương, những gì trông thấy thì cũng chỉ thế mà thôi. Phải nói rằng ở đây không phồn thịnh huy hoàng bằng Hàm Đan được."

Tư Không Mã giữ vẻ hòa khí nói: "Anh em bọn mình to tiếng tranh luận làm gì, vì ai cũng yêu cái mà mình quý, ai lại không nhìn nước mình bằng con mắt xanh đây!"

"Đúng thế, đúng thế!" Triệu Hoảng tỏ ý tàn đồng rồi chuyển ngay sang đề tài khác: "Vua nước Đặng Chu và hai mươi vạn quân của các nước chư hầu hội minh ở Bình Ấp, có khiến cho văn võ triều thần của nước Tần sợ kinh hồn thất phách không?"

Tư Không Mã thấy câu nói của Triệu Hoảng có ý miệt thị nên mất hết cảm tình, trong lòng nghĩ thầm, mình chán ngấy cái thái độ của tay ngựa y nước Triệu này rồi. Nghĩ tới đó, Tư Không Mã buột miệng nói bừa: "câu đó sai bét! huynh không biết chứ. Chiêu Tương Vương chết đi rồi, cả nước Tần đã biến đau thương thành sức mạnh, lại vừa mới mộ thêm khoảng hai mươi vạn tân binh, một lòng thề sống chết đợi ngày ra trận."

"Thực đúng vậy sao? Chỉ vài ngày ngắn ngủi mà chiêu mộ được nhiều nhân mã như thế ư? tôi đi hai vòng quanh thành Hàm Dương tại sao lại chẳng thấy ngựa xe quân lính bài binh bố trận nhỉ?"

"Huynh hỏi câu đó thực quá ngây ngô. Số lượng quân binh là bí mật quân sự, há đâu lại phơi ra trước thanh thiên bạch nhật! mà đã ẩn hết trong rừng cây và các dinh phủ rồi." Tư Mã Không nói như là có chuyện như thế thực.

"Hả!" Triệu Hoảng kêu lên một tiếng kinh ngạc, rồi lại hỏi tiếp: "Nước Tần lúc này đang có đại tang mà các nước chư hầu lại nhảy múa, diễn võ giương oai ở ngay sát biên cảnh. Liệu rằng Hiếu Văn Vương có chịu mà bỏ qua việc đó không?"

Tư Không Mã giả vờ bí hiểm nói rằng: "Mấy ngày hôm nay chỉ thấy văn võ triều thần ra vào cung Chương Đài không ngớt. Nghe nói Hiếu Văn Vương ngày đêm bàn bạc với các quan để tìm kế sách, còn cụ thể ra sao thì không biết được. Nhưng gần đây, triều đình phái Can Quân úy dẫn người đi thu mua những ống tre to và dài nửa mét trở lên cứ rầm rập rầm rập, nên có thể là sắp có đánh nhau rồi."

Triệu Hoảng hỏi ngay: "sao ngài lại biết?"

"Ngài nghĩ mà xem, chỉ có những người đi xa mới dùng những ống tre trúc ấy để đựng gạo thổi cơm chứ, còn quân đội xuất binh đi xe để làm gì? Không thể nào không đi đánh nhau; qua đó cũng biết được nước Tần đi đánh chứ, chắc chắn phải là những chư hầu hội minh rồi." Tư Không Mã khoái chí nói ra những điều mà mình tưởng tượng ra.

Triệu Hoảng lầm bầm nói một mình: "Nói vậy là sắp có chuyện lớn xảy ra rồi!"

Tư Không Mã nghĩ thầm: "Xem ra thằng cha Triệu Hoảng này bị ta gạt rồi!"

Đúng lúc Lã Bất Vi bước vào, thì Tư Không Mã và Triệu Hoảng đã uống được ba tuần rượu rồi. Tư Không Mã giới thiệu ngay với Triệu Hoảng rằng đây là chủ nhân của mình - Thái phó Lã Bất Vi. Còn quay sang giới thiệu với Lã Bất Vi rằng đây là giang hồ Lang Trung Triệu Hoảng người bạn ở Hàm Đan. Triệu Hoảng hơi bối rối, lóng ngóng khâu kiến Lã Bất Vi. Lã Bất Vi cảm thấy quen quen nhưng không nghĩ ra, chỉ nhìn bằng ánh mắt nghi ngờ sắc lạnh, điều đó càng khiến tâm thần của Triệu Hoảng thêm bất định, cho nên nói chuyện với Lã Bất Vi cứ lúng túng, đầu đuôi chẳng ăn nhập gì với nhau. Nói chuyện qua quýt một lúc Triệu Hoảng xin cáo từ ra về. Sau khi tiễn Triệu Hoảng quay lại, Lã Bất Vi hỏi Tư Không Mã rằng: "Tư Không Mã, người bạn từ Hàm Đan tới của ngươi có đúng là thầy thuốc giang hồ không? Hình như là quân thám báo của nước Triệu."

Tư Không Mã khâm phục nói: "Thái phó đại nhân quả là có con mắt tinh tường! Đó là Ngự y ở trong Tùng Đài, lần này đi theo Bình Nguyên Quân và Hiếu Văn Vương tới Bình Ấp hội minh với các nước chư hầu, nhận sự giao phó của họ tới thành Hàm Dương để dò thám tình hình hư thực. Tôi có mối giao tình sinh tử với người ta..." Nói nói đây Tư Không Mã mới giật mình nghĩ lại lần ở trong núi gần nhà của Đào Hoa. Triệu Hoảng tưởng Lã Bất Vi là Dị Nhân mà truy sát. Nên khi Tư Không Mã vừa nói tới là Lã Bất Vi nhớ lại như in chuyện cũ, và nói không hề che đậy: "Hồi đó ta súyt nữa thì trở thành con ma dưới lưỡi kiếm của hấn và Khương Đào Hoa rồi! tay Triệu Hoảng này hình dáng đã thay đổi nhiều rồi." Tư Không Mã cảm thán nói: "Mới đó đã gần mười năm rồi! năm tháng trôi đi, núi sông còn biến đổi, huống gì là con người." Lã Bất Vi lại hỏi: "Hấn có nói gì về tình hình chư hầu các nước hội minh ở Bình Ấp không?"

Tư Không Mã nói: "Chưa kịp nói tới chuyện đó thì hấn trông thấy Thái phó đại nhân bước vào nên sợ hãi trốn mất rồi." "Hấn về nhà trọ không?" "Không, hấn về Bình Ấp, ở trong phủ của Thái tử tại Tùng Đài, hấn từng có ơn cứu mạng tại hạ cho nên tại hạ không thể không để hấn đi."

Lã Bất Vi vẻ mặt có vẻ khinh mạn nói: "Môn khách võ sĩ các ngươi thực là có tinh thần hiệp sĩ quá nhỉ!"

Tư Không Mã thấy Lã Bất Vi có thái độ ấy liền đem tất cả mọi chuyện mà mình với Triệu Hoảng nói với nhau thuật lại hết cho Lã Bất Vi nghe, rồi nói: "Tại hạ bịa ra chuyện đấy vì nghĩ tới bản thân và thái phó đại nhân cùng thờ thái tử nước Tần; còn việc tại hạ để hấn đi là vì tình bằng hữu. Xin thái phó đại nhân rộng lòng thứ tội."

Lã Bất Vi nhận thấy rằng Tư Không Mã tuy không chịu đem Triệu Hoảng ra giao nộp cho nước Tần, nhưng Lã Bất Vi nghĩ mình không thể thả hỏ về rừng đơn giản như thế được, dù thế nào thì cũng phải dò thám được tình hình chư hầu hội minh ở Bình Ấp. Nên dù cho Tư Không Mã có làm vậy thì Lã Bất Vi cũng rất vui vì Tư Không Mã tiến thoái có chừng mực, và lại có tính cách hiệp nghĩa can trường.

Sau khi Lã Bất Vi đem chuyện Hiếu Văn Công hạ chiếu sai Dị Nhân làm thống soái lãnh quân đi đánh Bình Ấp thì nói tiếp với Tư Không Mã rằng: "Để cho Triệu Hoảng về Bình Ấp cũng được nhưng chúng ta sẽ tương kế tựu kế để cho nhà ngươi tới đó một chuyến."

Thế rồi, Lã Bất Vi dặn dò Tư Không Mã rất cẩn thận kỹ càng mọi tình huống cần phải đối phó như thế nào. Tư Không Mã vừa nghe vừa gật đầu lia lịa khen hay...

"Thái phó đại nhân, không xong rồi!" Lã Bất Vi đang trầm tư suy nghĩ trong thư phòng thì giật thót tim vì nghe tiếng nói thất thanh hoảng hốt của Dương Tử. Một ý nghĩ vụt qua trong đầu: "Không phải là Tư Không Mã gặp chuyện bất trắc chứ?"

Lã Bất Vi vừa nghĩ tới đó thì trông thấy Dương Tử mặt mày nhợt nhạt nhễ nhại mồ hôi. Trong tiết thu lạnh lẽo như thế này, nếu như không phải là chạy vội vàng và trong lòng bị kích động mạnh, thì không thể nào ra nhiều mồ hôi đến vậy. Lã Bất Vi hỏi ngay: "Có chuyện gì mà khiến ngươi hốt hoảng thế kia?"

Dương Tử liền trả lời: "Lúc nãy tôi từ thương điếm trở về thì trông thấy một đám tang. Chiếc quan tài bọn hầu khiêng rất to lớn và nặng, chạm trổ rất tinh xảo. Đặc biệt là tấm lụa phủ trên có thêu rất nhiều hình như: hải mã long phi, sóng nổi ba đào, mây hiệu cầu vòng, toàn là những màu sắc rực rỡ. Từ xưa tới giờ tôi chưa từng trông thấy màu sắc nào tươi sáng, rực rỡ như vậy. So với quan tài này thì quan tài của Chiêu Tương Vương còn kém một trời một vực!"

Lã Bất Vi nghĩ thầm: "Khắp nước Tần này, bậc chí tôn chí quý mà không phải là Chiêu Tương Vương, thì ai còn có tài năng hơn đây! ai dám làm quan tài lớn hơn, đẹp hơn đây? hơn nữa, cũng không nghe nói tới ở trong cung có người mát." Lã Bất Vi suy đoán một hồi, trong lòng đột nhiên chấn động, hai cặp lông mày chau lại, giật giật liên hồi rồi tự hỏi: "Hay là Hiếu Văn Vương đây?"

Lã Bất Vi cảm thấy quá rối rắm liền tự mình vào cung Chương Đài để tìm hiểu cho ra lẽ. Lã Bất Vi mặc đồ tang rồi lên xe, vẻ mặt buồn buồn đi tới cung Chương Đài. Xe tới cửa cung, Lã Bất Vi xuống xe đi bộ. Vào thời điểm này, và với thân phận lúc đó của mình, Lã Bất Vi không được ngồi trên xe để đi vào cung điện. Lã Bất Vi liếc nhanh mắt tới chỗ linh cữu thấy ở bên cạnh quan tài của Chiêu Tương Vương lại đặt thêm một cỗ quan quách mới rất là sặc sỡ. Dị Nhân mình mặc đồ tang đang tiếp một nữ tân khách tới phúng điếu.

Dị Nhân vì chưa xuất chinh nên cũng giống như các thái tử khác, thay nhau giữ linh cữu.

Bởi vì sự sặc sỡ huy hoàng của cỗ quan tài mới kia nên tất cả mọi thứ xung quanh nó đều trở nên nhợt nhạt, tầm thường. Lã Bất Vi vừa đi vừa chạy tới, tâm trí vẫn bị hút bởi cỗ quan tài mới kia. Đến nỗi ngay cả những người xung quanh như Dị Nhân, ban nhạc hiếu, vị quân cùng giữ linh cữu cho tới vị nữ tân khách kia cùng những người tùy tùng, tất cả đều không lọt vào tầm mắt của Lã Bất Vi.

Cho đến lúc tới trước cỗ quan tài nọ, Lã Bất Vi mới giật mình sững sốt. Tuy đã từng làm ăn buôn bán lớn, đặt chân tới cả sáu nước ngoài quan đông, mắt đã nhìn qua không biết bao nhiêu cột kèo chạm trổ ở các phủ độ của các bậc quân vương, thái tử, trong những tấm rèm thêu rực rỡ ở trên xa mã của các hầu tước, tướng quân cho đến cả những đồ trang sức của các trang quần thoa má phấn nơi khuê các... nhưng tất cả mọi màu sắc đó, tất cả sự rực rỡ đó còn kém cỗ quan tài này xa về sự tươi sáng huy hoàng. Điều đó khiến cho Lã Bất Vi phải há hốc mồm kinh ngạc: màu trắng thì như ánh trăng như sắc ngọc, từng chỗ ảo mờ; từng đám mây ngũ sắc, từng mảnh sắc chiều hôm sáng đỏ, tất cả đều là cái đẹp của bốn màu tụ lại cứ như khói như mây. Rồi đến hình tượng ngũ linh tượng trưng cho điều tốt của vua chúa như Long, Lân, Quy, Phượng và Bạch Hổ dù đứng, nằm hay bay nhảy tất cả đều sống động như thật; lại đến những kỳ hoa dị thảo cũng tươi thắm rực rỡ, thêm ở đó còn phảng phất tỏa hương...

"Cỗ quan quách này không chỉ được chế tác khéo léo vượt cả hóa công, mà chất liệu, màu sắc còn độc nhất vô nhị; không thể có cái thứ hai trên đời!" Lã Bất Vi cảm thán thốt lên trong lòng.

"Thái phó, lại đây làm quen một chút nào!" Dị Nhân gọi Lã Bất Vi.

Lã Bất Vi quay mình bước tới; đáp lễ vị nữ tôn kính tới phúng điếu kia, rồi ngay lập tức thấy trước mặt sáng bừng như xuất hiện vàng nhật nguyệt. Sự diễm bộ của vị nữ tôn khách này còn vượt lên trên cả sắc màu huy hoàng cỗ quan tài mới kia, mặt như hoa đào, hai mắt long lanh, sống mũi thanh mảnh, môi đỏ như ngậm son.

Dị Nhân giới thiệu rằng: "Vị nữ tôn khách tới phúng điếu này là đại thương nhân Thanh quả phụ."

Vị quả phụ họ Thanh này phong tư kiêu diễm, trở nên giàu có nhờ kinh doanh Đậu Sa, và cũng là một phú thương nổi tiếng cuối thời chiến quốc. Thời kỳ Chiến Quốc, với sự phát triển của sản xuất, sự phân công lao động trong xã hội càng ngày càng rõ rệt, tỉ trọng của kinh tế hàng hóa ngày càng lớn dần. Loại hình kinh tế hàng hóa này hình thành trên cơ sở thay đổi và sát nhập giữa kinh tế thủ công nghiệp và kinh tế tiểu nông. Vào thời điểm này, thậm chí còn trước nữa, quan niệm về kinh tế hàng hóa của mọi người cũng rất khắc nghiệt. Kinh tế hàng hóa phát triển tới thời Xuân Thu Chiến Quốc thì đã sản sinh ra một nhóm các cự phú. Hầu như các cự phú này đều giàu lên là nhờ đầu cơ tích trữ. Như đại thần Phạm Lãi của Việt Vương Câu Tiễn, như Tử Cống môn sinh của Khổng Tử hay đại thần đại thủy Bạch Khuê của Huệ Vương nước Ngụy... tất cả đều giàu có nhờ cách này. Khổng Tử tại sao lại có thể vang danh bốn biển được? Tư Mã Thiên đã phân tích, khảo chứng là cũng có liên quan tới phú thương Tử Cống. Tư Mã Thiên dùng dẫn chứng xác thực để nói rằng Tử Cống từng đọc sách ở chỗ Khổng Tử, sau khi dời chỗ của Khổng Tử đến nước Vệ làm quan, đã dùng phương pháp đầu cơ tích trữ trong công việc kinh doanh buôn bán ở hai nước Tào và Lỗ. Trong hơn bảy mươi môn sinh đặc ý của Khổng Tử thì Tử

Cống là người giàu có nhất. Còn như Nguyên Hiếu (tức Tử Tư) thì ngược lại, nghèo đến nỗi ăn không đủ no, lại còn ở trong ngõ hẻm tối tăm ẩm thấp.

Tử Công ngồi trên xe tứ mã, mang theo nhiều lễ vật, đến các nước chư hầu, nơi nào cũng thăm hỏi, yến tiệc. Nơi nào Tử Công đến, vua các nước đó đều dùng lễ để đối đãi với ông ta, cách cư xử không có gì phân biệt. Danh tiếng của Không Tử có thể lưu truyền khắp thiên hạ là vì trong thời gian Tử Công chu du liệt quốc đã ca ngợi, biểu dương ông ta. Đây chính là được thanh thế nên càng nổi tiếng vậy.

Một loại người khác lập nghiệp được nhờ nghề đại thủ công, buôn bán lớn, như y bọng Y Đốn, Quách Tung. Tài sản và sự giàu có của những thương gia lớn này có thể sánh ngang với vua các nước chư hầu. Hàn Phi Tử đã từng đem cái gọi là trên có sự tôn quý của thiên tử chư hầu với dưới có sự giàu có của họ Y Đốn, Đào Mạt (tức Phạm Lãi), Bối Chúc để đưa ra bình luận. Đến thời kỳ Lã Bất Vi, nhân vật chính của cuốn sách này, hoạt động thì lại có chuyện từ việc chăn nuôi và khai thác mỏ Đa San (cinabre) mà phát triển lên nhanh chóng. Có người họ Ô tên Khỏa, anh ta mua hàng tơ chỉ cao cấp đem về dâng cho Nhung Vương của bộ tộc du mục. Nhung Vương liền tặng lại cho anh ta rất nhiều gia súc, anh ta lại đem số gia súc đó bán lại với giá rất cao. Trong những kẻ khai thác đa san mà phát lên, thì kẻ đầu sỏ đương thời chính là vị quả phụ Thanh người Ba Thục đang rì rầm trò chuyện với Lã Bất Vi kia. Do bà ta vợ vét của cải làm giàu, tự cường về vì bà ta mà dựng bia lập truyện. Tiết thứ mười một trong cuốn "Hóa thực liệt truyện" (những truyện sinh lợi) của Tư Mã Thiên có chép rằng: "Quả phụ ấy tên là Thanh người Ba Quận, tổ tiên bà ta có được mỏ khai thác đan sa, mưu lợi đã đến mấy đời, gia sản nhiều không thể tính được. Thanh là một quả phụ lại giữ được sản nghiệp của tổ tiên, dùng tiền bạc để bảo vệ mình không bị kẻ khác xâm hại. Tần Thủy Hoàng nhận thấy bà ta là một phụ nữ tiết tháo trong sạch mới đem lễ tân khách đối đãi, lại còn cho xây một tòa nhà gọi là "Nữ hoài thanh đài."

Trong lúc chúng tôi đang giới thiệu một cách đại khái về những tình huống trên thì mối quan hệ giữa Dị Nhân, Lã Bất Vi, quả phụ Thanh đã rất nồng thắm. Lã Bất Vi và quả phụ Thanh đều là những thương nhân lớn có tiếng tăm đối với các vua chư hầu, hai bên cũng đều rất ngưỡng mộ nhau nhưng từ trước tới giờ chưa có ý định liên kết với nhau. Ngày hôm nay hai người không hẹn mà gặp, cả hai đều tiếc rằng gặp nhau đã quá muộn. Đến lúc này, Lã Bất Vi mới hiểu rõ lai lịch của chiếc quan tài màu sắc có một không hai này.

Có thời kỳ, quả phụ Thanh đưa một đội buôn tới quanh kinh đô Hàm Đan nước Triệu để buôn bán. Một lần, trong lúc đến biên giới nước Triệu, đội buôn gặp gỡ đoàn người đi săn của thái tử nước Trịnh, liền đó xảy ra xung đột.

Đội buôn trong tay không có một tấc sắt đành bó tay bị bắt. Nhưng lúc đó cái khiến cho thái tử nước Trịnh động lòng không phải là những đồ châu báu, đan sa giá trị liên thành mà là dung mạo tuyệt mỹ của quả phụ Thanh. Trong lúc thái

từ nước Trịnh áp giải đoàn buôn của quả phụ Thanh lên đường trở về quốc đô thì cũng chính là lúc gặp đoàn quân của Tần Chiêu Tương Vương đến Hàm Đan tham dự minh hội chư hầu. Quả phụ Thanh không hề biết đó là Tần Chiêu Tương Vương mà chỉ thấy một vị lão tướng oai phong lẫm liệt ngồi trên xe, nàng liền kêu lên mấy tiếng vang động đất trời: "Đại tướng quân, xin cứu mạng!" Chiêu Vương vội sai người lên phía trước hỏi xem có chuyện gì xảy ra, quả phụ Thanh mắt lệ ngấn dòng đem câu chuyện qua đường gặp cướp thuật lại toàn bộ. Tần Chiêu Tương Vương cũng nghe nói ở đất Ba Thục có người quả phụ tên là Thanh rất giỏi buôn bán, hôm nay gặp mặt mới biết người con gái này đi từ bắc xuống nam buôn bán thật không dễ dàng chút nào. Chiêu Tương Vương liền tiến tới phía trước cùng thương lượng với thái tử nước Trịnh, xin thái tử thả quả phụ Thanh ra. Thái tử nước Trịnh nhìn qua nghi tượng và tinh kỳ biết rằng vị tướng quân trước mắt, người mà quả phụ Thanh cầu cứu chính là vua Chiêu Tương Vương nước Tần nên đành phải tuân theo mệnh lệnh. Chiêu Tương Vương còn nói với thái tử nước Trịnh rằng người con gái băng rừng vượt suối, làm công việc buôn bán, gặp cướp, chịu nạn thực là không dễ dàng gì, cầu mong thái tử điện hạ từ nay về sau không nên gây phiền phức. Quả phụ Thanh chưa kịp định thần, liền tiến tới lạy ba lạy trước xe Chiêu Tương Vương muôn vàn cảm tạ. Sau khi chia tay, mỗi người một ngả, quả phụ Thanh mới nhớ ra rằng mình quên không hỏi quý tính đại danh của ân nhân cứu mệnh, có lẽ đã bị những tình huống kiếp nạn không kịp trở tay làm cho u mê cả đầu óc. Bọn thủ hạ của quả phụ Thanh bảo với nàng rằng, thấy qua nghi tượng cờ quạt và tự hiệu thì có thể đó là vua Chiêu Tương Vương nước Tần. Quả phụ Thanh than tiếc không ngớt, quyết tâm đem lễ hậu vào Hàm Dương khấu tạ. Nhưng tiếc rằng việc buôn bán rớt cục lại khiến cho nàng luôn bận rộn chân tay, không thể thực hiện tâm nguyện. Trước đó không lâu, nàng từ nước Lê buôn bán trở về, nghe tin Tần Chiêu Tương Vương qua đời, trong lòng sầu thảm khôn xiết hối hận vô cùng, lập tức nàng bỏ công việc kinh doanh trong tay lên đường tới Hàm Dương điếu tang. Nàng vừa nhìn thấy linh cữu của Chiêu Tương Vương khác xa với những hình ảnh đẹp đẽ tinh xảo mà nàng tưởng tượng, trong lòng nàng cảm thấy đã phụ ân đối với vị tướng quân nam chinh bắc chiến, một đời rong ruổi trên lưng ngựa. Quả phụ Thanh tự quyết định làm lại cho Chiêu Tương Vương một chiếc quan tài, sử dụng màu sắc nước sơn do chính mình tạo ra. Chất liệu sơn của nàng có đan sa được pha chế bí mật, bề mặt sơn ánh lên màu sắc đẹp đẽ, dầu nắng thiêu gió thổi cũng không dễ gì làm phai nhạt màu sắc. Nàng thuê một vài người thợ mộc, khắc lên trên quan tài những hình Tinh, Dục, Nguyệt khiến càng thêm lộng lẫy.

Những việc làm của quả phụ Thanh thực sự khiến cho Dị Nhân và Lã Bất Vi cảm động. Khi rời khỏi cung Chương Đài, Lã Bất Vi và Dị Nhân bàn bạc để cho quả phụ Thanh đến điện Chiêu Thanh chỗ của Triệu Cơ nghỉ ngơi chứ không đến nghỉ ở dịch quán hay nhà khách. Nhưng vì Dị Nhân phải túc trực bên linh cữu, do đó Lã Bất Vi dẫn quả phụ Thanh đến điện Chiêu Thanh.

Xe của Lã Bất Vi ở phía trước, xe của quả phụ Thanh ở phía sau, xe ngựa phóng nhanh tới điện Chiêu Thanh. Quả phụ Thanh đầy đặn đẹp đẽ, tài cán và tấm lòng của nàng khiến cho Lã Bất Vi ngưỡng mộ và rung động. "Một người con gái mặt hoa da phấn một thân một mình lại có thể đi buôn bán trao đổi qua các nước, làm rạng rỡ cơ nghiệp tổ tiên sáng lập, vả lại nàng xinh đẹp như hoa như ngọc, sắc đẹp đáng giá, thực là kẻ nữ anh hùng! Nếu như có thể thu nạp con người đó để làm thiếp, vui vẻ với cô ta thì cũng không uổng là một trang trượng phu. Người này trước đây vì Chiêu Tương Vương mà đến viếng, có lẽ là phải lưu lại Hàm Dương một thời gian, vận may trời phú, ta phải tính kế bắt chuyện kết giao qua lại, nếu không đạt được mục đích thì quyết không thôi! Chuyện này có thể bước đầu khó khăn, nhưng ta nghĩ khó khăn cũng chẳng bằng chuyện đưa Dị Nhân từ Triệu về Tần kế vị." Tư tưởng tình cảm của Lã Bất Vi tuy được thả nổi nhưng không phát triển đến mức không tự chủ được, hai cỗ xe nhanh chóng đã đến điện Chiêu Thanh.

Từ lần Lã Bất Vi giả dạng thầy bói thoát hiểm đến nay, đã có một khoảng thời gian rất dài không gặp mặt Triệu Cơ. Nghĩ lại những ngày tháng hãi hùng, hai người đều lo lắng, cho dù có lúc cô đơn, lạnh lẽo, mong nhớ sục sôi nhưng cả hai đành phải kiềm chế không theo ý muốn sống qua ngày để đợi cơ hội sau này.

Chính lúc Triệu Cơ đang đùa vui thân mật với Doanh Chính thì thấy Lã Bất Vi không hẹn mà gặp thì có cảm giác vừa mừng vừa sợ. Trong giây lát Triệu Cơ lại thấy quả phụ Thanh theo sau Lã Bất Vi thì lại cảm thấy rất kỳ quặc. Sau khi Lã Bất Vi nói rõ ý, Triệu Cơ mới biết người khách nữ này là quả phụ Thanh. Bất chợt sau khi nhìn ngắm kỹ càng quả phụ Thanh một hồi, trong lòng Triệu Cơ thốt lên kinh ngạc. Quả phụ Thanh này có đôi mắt như làn sóng mùa thu, cổ trắng như ngó sen, da mịn, xương ngọc, dáng vẻ đoan trang, giống như tiên nữ trên trời giáng lâm xuống cõi trần.

Lần đầu tiên gặp mặt, lại có cả Triệu Cơ ở đó nên Lã Bất Vi tự nhiên không dám có cử chỉ vọng động mà đành phải từ tốn lịch sự cùng Triệu Cơ và quả phụ Thanh hàn huyên. Trong khi đó Triệu Cơ biết quả phụ Thanh giống như một trong nam tử lưu lại trong thiên hạ, ráng sức chèo chống giữ lấy sản nghiệp thì rất lấy làm ngạc nhiên, thứ nhất là vì quả phụ Thanh thuộc lớp nữ lưu, lại có thể ở các nước chư hầu lo việc kinh doanh, chỉ đạo sai khiến những người đàn ông, điều kinh ngạc thứ hai là quả phụ Thanh luôn bận rộn đi lại mệt mỏi, trên chôn phong trần, hao tâm tổn sức nhưng mảy may chẳng biểu hiện vẻ già nua tiều tụy chút nào, mà mười ngón tay vẫn như búp măng, khuôn mặt hồng hào. Triệu Cơ không biết phải xưng hô như thế nào với quả phụ Thanh bèn hỏi tuổi của quả phụ Thanh, quả phụ Thanh nói với Triệu Cơ rằng nàng thuộc tướng ngọc thỏ, năm nay ba mươi hai tuổi. Triệu Cơ nói: "Chị lớn hơn tôi ba tuổi, tôi gọi chị là chị Thanh." Quả phụ Thanh như vừa được nhận ơn huệ vừa lo sợ, liên tục xoa tay và nói: "Như vậy không được, phu nhân là thái tử phi, xin phu nhân cứ gọi tôi là Thanh thôi." Triệu Cơ nói một cách trách móc: "Nếu vậy phải xem mặt

nhau, tôi già hơn chị, chị cứ gọi tôi là tử nhưng tuổi trẻ là do thiên địa xếp đặt chẳng phải ý người, thôi thì cứ như vậy thôi."

Trong khi Triệu Cơ và quả phụ Thanh vì chuyện xung hô mà nhún nhường thì Lã Bất Vi đem dung mạo hai người để so sánh, Lã Bất Vi thấy khoé mắt của Triệu Cơ đã phẳng phát xuất hiện những vết nhăn hình đuôi cá mà trong khi đó khoé mắt quả phụ Thanh vẫn phẳng phiu nhẵn bóng, không thấy được những dấu tích của cuộc sống phiêu bạt. Lã Bất Vi cảm thấy quả phụ Thanh tuy không có sự trong trắng chất phác của người thiếu nữ, cả tâm hồn lẫn thể xác thực là một người ung dung tự tại, nhưng đó là cái đẹp thể hiện đầy đủ khiến trái tim con người dễ rung động.

Triệu Cơ nhìn thấy ánh mắt si mê của Lã Bất Vi với quả phụ Thanh thì hoàn toàn không vui vẻ. Thêm vào đó, quả phụ Thanh là do Lã Bất Vi đưa tới nên lệ tràn đầy mắt thăm nghĩ: "Quả phụ Thanh đi khắp đó đây, giao kết hầu hết với bọn đàn ông, sợ rằng đây là con quý phóng đảng của bọn người rác rưởi. Nhưng bộ dáng liếc mắt đưa tình giữa quan thái phó và nàng ta thì dầu quá khứ chẳng ô tạp cũng khó giữ được tình cảm phu thê từ nay về sau không thành sương khói."

Khi Triệu Cơ nghĩ như vậy, trong phút chót hứng thú nói chuyện đã trở nên nguội lạnh, Triệu Cơ khẽ ngáp một cái rồi quay sang nói với Doanh Chính đang quán quýt bên đầu gối: "Chính nhi, đừng quấy rầy trong này nữa, ta mệt lắm rồi."

Triệu Cơ nói như vậy Lã Bất Vi và quả phụ Thanh mới chú ý đến Doanh Chính. Doanh Chính tuy vừa tròn bảy tuổi nhưng hình dáng to lớn, đầu tròn như đầu hổ. Không chỉ mặt mũi có hình ảnh của Lã Bất Vi mà vẻ khôi ngô cũng như sức mạnh dường như cũng thừa nội Lã Bất Vi.

Lã Bất Vi kéo Doanh Chính lại hỏi một câu đầy ẩn ý: "Nữ thương gia đất Ba Thục, nàng xem Doanh Chính lớn lên có giống thái tử điện hạ không?"

Quả phụ Thanh đương nhiên là không rõ ý tứ của Lã Bất Vi, cứ nhìn Doanh Chính lại nhìn Lã Bất Vi và nói một cách giễu cợt: "Tôi thấy công tử điện hạ lớn lên trông rất giống với thái phó đại nhân."

Kẻ nói vô tình, người nghe thấu ý, Lã Bất Vi vội dùng nét mặt tươi cười không được tự nhiên để che lấp vẻ bối rối. Triệu Cơ trong lòng sợ hãi, hai gò má ửng lên như đám mây hồng buổi chiều tối.

Quả phụ Thanh không chú ý đến những cảnh ấy, bé Doanh Chính lên âu yếm, đùa vui cười nói với Doanh Chính không ngừng.

Lã Bất Vi thấy rằng không còn chủ đề thích hợp để cùng hai người đàn bà kia đàm đạo, nếu như lại còn lưu lại ở đó thì có thể sẽ để lại ấn tượng háo sắc khiếm nhã, liền đứng dậy cáo từ.

Nếu như Dị Nhân không đến, Doanh Chính sẽ ngủ cùng Triệu Cơ. Buổi tối hôm nay nếu quả phụ Thanh qua đêm ở đây thì Triệu Cơ sợ rằng quả phụ Thanh

ở lại sẽ làm mọi người chen chúc chật chội một chỗ, nàng nghĩ nvaayj liền bảo nữ tỳ đưa Doanh Chính đi ngủ, nhưng Doanh Chính khăng khăng một mực không nghe theo.

Quả phụ Thanh nói với Triệu Cơ không cần phải ép buộc, Triệu Cơ có thể đặt thêm một giường nữa ở bên ngoài. Triệu Cơ đối với quả phụ Thanh cũng chẳng nồng nhiệt gì, lại thấy nàng ta cứ khăng khăng như vậy cũng đành thuận ý, bảo bọn nữ tỳ bày thêm giường và chăn đệm ở bên ngoài phòng ngủ của mình. Quả phụ Thanh không muốn đi ngủ sớm, ý muốn cùng vị thái tử phi có cơ hội nói chuyện cởi mở về những câu chuyện của người con gái trong nhân gian.

Nhưng thấy Triệu Cơ có vẻ lạnh nhạt thờ ơ thì cảm thấy rất kỳ lạ, tự suy đoán: "Không biết có phải cử chỉ lời nói của mình thất lễ đã đắc tội với vị thái tử phi tôn quý này u?" Nghĩ đi nghĩ lại, đột nhiên nàng mới nhớ ra câu nói công tử lớn lên giống thái phó của mình đã khiến cho thái tử phi buồn rầu. Nghĩ đến đó, nàng liền tới trước mặt Triệu Cơ, đau khổ chau mày nói: "Thái tử phi, chúng tôi là những kẻ buôn bán thô tục thiếu lễ, nếu có câu nói gì mạo phạm, xin người rộng lượng tha thứ." Thực ra Triệu Cơ khi đó cũng hơi khó chịu với câu nói đó, nhưng lại không hề để bụng. Thậm chí Triệu Cơ còn cảm thấy thích thú với câu nói đó, nhưng nó lại khiến cho Triệu Cơ nhớ lại những ngày tháng hạnh phúc đã qua. Sở dĩ Triệu Cơ lạnh nhạt với quả phụ Thanh thứ nhất là vì Dị Nhân đã để cho một nữ thương gia xưa nay không quen biết đến nghỉ ở trong cung. Triệu Cơ cảm thấy điều này là một sự xúc phạm lớn. Thứ hai vì Lã Bất Vi cùng với quả phụ Thanh sắp xe song hành đến thì biết đâu lại không có những cử chỉ đưa tình đối với người nữ đồng hành xinh đẹp nhưng lẳng lơ này. Triệu Cơ chẳng thèm lưu tâm tới câu nói đầy ân hận của quả phụ Thanh, bèn nói một cách miễn cưỡng: "Mọi người đã mệt rồi, mau đi ngủ sớm thôi."

Nghe Triệu Cơ nói như vậy, quả phụ Thanh biết ý liền đi ra nơi đặt giường và để nguyên quần áo ở bên ngoài mà nằm. Doanh Chính từ lúc nhìn thấy người khách mới nghỉ tại đây thì không còn hứng thú đi ngủ bèn đi lang thang khắp trong phòng. Thấy quả phụ Thanh chưa thay đồ thì cảm thấy rất lạ, liền hỏi Triệu Cơ: "Mẫu hậu, sao thím kia không thay đồ đi ngủ?"

Nghe Doanh Chính hỏi như vậy, Triệu Cơ không tin, liền đi ra ngoài xem, quả nhiên đúng là như vậy. Nàng thầm nghĩ: "Chả lẽ người đàn bà này cho là chăn chiếu của ta không được sạch sẽ?"

Quả phụ Thanh cũng không ngủ được, thấy Triệu Cơ đi tới bên giường liền vội ngồi dậy. Triệu Cơ hỏi một câu lạnh lùng: "Chị Thanh đi ngủ sao không thay quần áo chẳng lẽ sợ chăn chiếu của tôi làm bẩn người chị u?"

Quả phụ Thanh chợt thấy Triệu Cơ xuất hiện vội vàng cúi người thì lễ rồi nói: "Thái tử quá lo rồi, một thương nhân nhỏ bé như chúng tôi lại có thể cùng ngủ chung phòng với thái tử phi thì thực là cái phúc ba đời vậy. Giường chiếu

chăn đệm trong này toàn là đồ tốt quý mà lại dùng để che phủ lên cái thân thô tục của tôi thì sợ rằng có sự đảo lộn nghi lễ trong cung."

Triệu Cơ hỏi: "Vậy vì sao chị lại mặc quần áo đi ngủ?" Quả phụ Thanh đáp: "Tôi sợ rằng nếu thay quần áo bên ngoài sẽ khiến thái tử phi chê cười."

Triệu Cơ càng không hiểu rõ lại hỏi: "Thay quần áo sao lại chê cười?" Quả phụ Thanh nói: "Thái tử phi đã hỏi đến vậy thì tôi dứt khoát phải thay đồ rồi." Vì quả phụ Thanh đến Hàm Dương là để điếu tang nên mặc bên ngoài là bộ quần áo lụa màu trắng. Nàng tháo đai quần, lắc nhẹ cánh tay, chiếc quần lụa trắng lạng lẽ rớt xuống để lộ ra một chiếc quần lụa hoa quê nhà bên trong.

Triệu Cơ đã hiểu ra vội nói: "Chị Thanh nghĩ thật chu đáo, sợ mặc những màu sắc quá rực rỡ này sẽ khinh nhờn đến vong linh Chiêu Tương Vương ư?" Quả phụ Thanh khẽ lắc đầu, đau khổ nói: "Xin thái tử phi cầm bộ quần áo này của tôi lên xem xét kỹ lưỡng."

Đây là một chiếc áo dài màu tím, bên trên thêu đầy những hình vẽ như hoa, lại như rồng uốn, lại giống như bằng chữ màu vàng da cam. Triệu Cơ nhìn một lúc nhưng không ra được là hình gì.

Doanh Chính vỗ tay vui mừng nói: "Mẫu hậu, hình thêu trên áo của thím là chữ."

Triệu Cơ tập trung tư tưởng nhìn lại một lần nữa quả vậy, trên chiếc áo đều là những chữ màu vàng cam "nữ nhi giữ thân mình như ngọc, nam nhi tự tôn tự trọng." Cô tự lẩm bầm một mình "nữ nhi giữ thân mình như ngọc, nam nhi tự tôn tự trọng."

Triệu Cơ đọc xong lặng im trầm tư suy nghĩ.

Quả phụ Thanh nói một cách thẳng thắn: "Phi tử đã hiểu rõ chưa? từ bên ngoài nhìn vào cuộc sống của chị thật sung sướng vinh hoa phú quý, cơ nghiệp huy hoàng, chị sống cuộc sống xa hoa vô độ, đi xe tứ mã, người hầu kẻ ở khắp nhà, tiêu tiền như rác, chị có thể gặp mặt các chư hầu, ngang hàng với họ. Đừng nói là thân phận đàn bà con gái, ngay cả các đấng mày râu cũng không có phúc hưởng cuộc sống của chị. Mọi người sùng bái chị, tôn trọng chị, dâng biểu chị của ngon vật lạ, ngưỡng mộ đầy nhưng cũng đầy lòng đố kỵ! Nhưng có ai biết rằng đằng sau vẻ bên ngoài từng trải dày dặn và phát đạt lại chôn chứa những đau khổ uất hận ủa một người phụ nữ! Những cái khác chị không nói, chị nói tới một số quan gia, phu thương hào thân, họ thêm thường nhan sắc của chị nhẹ thì họ cợt nhả cười đùa sàm sỡ, nặng thì động tay chân còn có cả người thì cưỡng ép chị chung chăn chung gối với họ. Có những lúc vì việc làm ăn buôn bán mà không thể cự tuyệt họ, đành phải nuốt căm phẫn mà chịu đựng, cũng có lúc chị phải mắng chửi họ một cách cay độc. Không còn cách nào khác nên chị may chiếc áo này, thêu lên những chữ đó để thông báo với các bậc nam nhi trong thiên hạ rằng: quả phụ Thanh chị đây bán hàng chứ không bán thân, phẩm hạnh đáng giá ngàn vàng! Phi Tử, em đã nghe nói về đại thi hào Khuất Nguyên

người nước Sở chưa? Vị tả đồ của Sở Hoài Vương này phong cách đạo đức mũ áo đàng hoàng! Nhưng do chịu lời gièm pha hãm hại của bọn Tử Lan Cận Thương mà phải nhảy xuống sông Mịch La chết oan ức. Tuy chị học hành không nhiều, nhưng chị rất thích bài thơ ca tụng cây quýt của ông ấy, mỗi lần đọc chị vẫn cảm thấy vô cùng thích thú, chị muốn đọc đi đọc lại. Ông ấy đã chỉ cho chúng ta học tập tấm gương của cây quýt, hoa quýt trắng tinh khiết thơm dịu, nội dung của nó chân thật mà hợp lý mà xung quanh nó lại đầy những sự châm chích! cứ nghĩ đến những điều này, trong lòng chị lại trào lên những cảm xúc, để chị đọc cho phi tử nghe một đoạn:

Hậu hoàng gia thụ

Quýt

Thụ mệnh

Sinh Nam Quốc

Thân

Càng

Lục diệp.

Quả phụ Thanh bị tình cảm của đoạn thơ trên chi phối, nước mắt trào ra, không sao kìm lại được.

Lòng đổ ky từ trước tới nay của Triệu Cơ với chị ta bỗng chốc tan biến, một sự kính nể bỗng dâng lên từ đáy lòng cô, "Chị Thanh, em hiểu rồi, những chữ thêu trên áo chị màu vàng cam là do quả quýt có màu như vậy có đúng không?" Quả phụ Thanh gật đầu.

Lúc này, Doanh Chính cũng không còn dáng vẻ của một đứa trẻ bướng bỉnh nghịch gợm nữa. Nó trầm ngâm nói: "Những lời lẽ huy hoàng của thím, phẩm cách trong sáng của thím quả thực đã làm cháu mở tầm mắt, tăng thêm cho cháu ý chí chiên đấu. Khi nào cháu làm vua nhất định cháu sẽ phong hầu, bái thím làm thừa tướng, mời thím tham dự triều chính; không những thế còn phải lập bia để biểu dương đạo đức tốt đẹp của thím!"

Triệu Cơ quả trách: "Thằng nhóc kia, chẳng hiểu cái gì cả, đừng có mả nói lung tung!"

Doanh Chính ngẩng đầu lên nói: "Mẫu hậu, không được nói như vậy, con cũng sắp trưởng thành rồi. Khi con làm vua, con nói một là một, hai là hai. Nhất định con sẽ lập bia biểu dương thím."

Quả phụ Thanh nói với Triệu Cơ: "Doanh Chính tuy có hơi ba hoa một chút nhưng rất có chí hướng, tài cao sau này ắt có đất dụng võ."

Mấy câu của quả phụ Thanh quả thực làm cho Triệu Cơ như nở từng khúc ruột. Vẻ mặt Triệu Cơ rạng rỡ, nhưng ngay lập tức có chuyển vẻ mặt đặc ý

thành nụ cười nói: "Chị Thanh, chị em mình đã trở thành chị em gái thân mật rồi, việc gì còn phải ngồi ở hai phòng riêng biệt nữa!"

Cuối cùng hai người phụ nữ cũng ngồi chung trên một chiếc giường cùng nhau tâm sự một cách tâm đầu ý hợp.

Tiếng gà gáy báo sáng đã lan khắp thành Hàm Dương. Ở phía đông đã bùng sáng, dần dần lan tỏa ra khắp bầu trời. Những ý nghĩ đan xen nhau đã làm Lã Bất Vi mất ngủ cả một đêm. Lúc thì là gương mặt trong sáng như đá thạch lựu, đôi môi tươi tắn của quả phụ Thanh, gây cho ông ta những ham muốn, lúc thì là gương mặt trầm ngâm của Tư Không Mã đang đi giữa những lều quân của các chư hầu ở Bình Ấp; lúc lại là cảnh của Dị Nhân đang bước lên xe dẫn trăm quân nghìn mã xung phong vào trận mạc... Tất cả những ý nghĩ lẫn lộn ấy thi nhau dày vò Lã Bất Vi làm ông ta trần trở không sao ngủ được. Chỉ tới khi dùng xong bữa sáng ông ta mới cảm thấy hơi buồn ngủ lúc này có môn khách vào báo, có nữ thương nhân quả phụ Thanh đến cầu cứu.

Lã Bất Vi bỗng cảm thấy như tỉnh hẳn, đứng bật dậy nói: "Mau mời vào! mau mời vào!"

Khi những tôi tớ và môn khách còn đang tập trung ở phòng ngoài, xe của quả phụ Thanh đã dừng trong sân lớn. Có một nô tỳ mặt mũi thanh tú bước xuống xe trước, vén rèm xe, lúc đó quả phụ Thanh xinh đẹp như vẻ mới từ từ bước xuống, Lã Bất Vi để ý thấy cô ta vẫn mặc cái áo trắng mặc trong lễ phúng viếng ở cung Chương Đài ngày hôm qua.

Lã Bất Vi vừa dẫn quả phụ Thanh vào phòng khách, vừa suy tính nên làm cách nào để lấy lòng người đẹp này. Sau khi đã ngồi yên ở trong phòng khách hàn huyên vài câu, Lã Bất Vi nói với quả phụ Thanh, vốn dĩ ông đã muốn mời cô ta vào trong phủ đàn hát yến tiệc một bữa, tiếc rằng đúng vào lúc vua Chiêu Tương Vương mất đi không thể mạo muội được, lần đầu tiên gặp mặt không biết cách nào để tỏ ý kính trọng, ta bèn chọn trong đồng quần áo, trang sức dự phòng của thê thiếp vài bộ quần áo dâng tặng, mong đừng cười chê.

Quả phụ Thanh mỉm cười rộng lượng: "Được nhận quà của thái phó đã là rất vinh dự đối với ta rồi."

Lã Bất Vi vội vàng sai người đem đến mấy bộ quần áo mới, đẹp, hiếm quý đưa đến trước mặt quả phụ Thanh.

Lã Bất Vi khiêm tốn cung kính nói: "Cũng không biết có vừa với quý nương không?"

Quả phụ Thanh nói: "Thái phó học rộng tài cao, thấy rõ cả tình hình biến động của các nước, nói chi đến việc ước lượng độ dài rộng của một bộ quần áo. Vạy để ta thử xem." Nói xong bèn lấy một cái áo được đặt trên bàn gấm sau khi

nhìn quanh một lượt tất cả các tôi tớ trong phòng nói: "Mời các vị tạm bước ra ngoài."

Tôi tớ và môn khách dần dần lui ra hết, còn một mình Lã Bất Vi tiến thoái lưỡng nan không biết làm thế nào. Ông cảm thấy trực tiếp nhìn một người con gái thử áo quần thì có phần đường đột. Đúng lúc ông ta cất bước định đi, quả phụ Thanh nói: "Thái phó đại nhân không thể đi được, ta còn phải nhờ đại nhân xem hộ có vừa không."

Lúc này Lã Bất Vi mới như tỉnh cơn mê trong lòng mừng thầm quả phụ Thanh một mình giữ ông ta ở lại là có ý với ông ta, cho ông ta một cơ hội. Vậy không thể để tuột khỏi tay ông ta quyết định phải tận dụng cơ hội này.

Quả phụ Thanh đã cởi xong cái áo trắng bên ngoài. Lã Bất Vi nhân lúc đó vội vàng tiến lại gần.

Quả phụ Thanh cố ý nói bộ quần áo ta đang mặc không được tử tế lắm, không biết có làm thái phó đại nhân cười không. Kỳ thực ngay trong lúc tiếp xúc với Lã Bất Vi ngày hôm qua, quả phụ Thanh đã cảm thấy Lã Bất Vi có những ham muốn và mưu đồ đối với mình. Ngày hôm nay cô ta nhận được sự ủy thác của Triệu Cơ đến bàn với Lã Bất Vi một số việc quan trọng, suốt đường đi cô luôn lo lắng, e rằng bị rơi vào cái thòng lọng của Lã Bất Vi. Tới phòng khách cô nhìn thấy vẻ mặt tươi cười như bắt được của của ông ta thì càng cảm thấy ông ta đang có một mưu đồ gì. May sao ông ta lại tặng cô quần áo trang sức, cô cảm thấy đây là một cơ hội tốt để cô dùng những chữ thêu trên áo của mình để cảnh cáo Lã Bất Vi.

Lúc đầu Lã Bất Vi chưa nhìn ra được những chữ thêu trên áo của quả phụ Thanh, ông ta cũng hơi hồi hộp với những hình thêu lạ kỳ đó, tới khi nhìn rõ thì rất kinh ngạc. Quả phụ Thanh này quả nhiên là người tương mạo hành vi đoan trang, xinh đẹp mà có trí tuệ. Cô ta dùng những chữ thêu trên áo "nữ nhi giữ thân như ngọc, nam nhi tự tôn tự trọng" để đưa ra một lời cảnh cáo ngầm đối với ông ta, không được có những ý nghĩ sai trái đối với cô ta, phải thật thà từ ý nghĩ, ánh mắt cho tới hành động. Những chữ thêu ấy giống như một gáo nước lạnh dập tắt ngọn lửa ham muốn đang cháy trong đầu Lã Bất Vi, làm ông ta tự cảm thấy khó xử và xấu hổ.

Rất nhanh chóng Lã Bất Vi giấu đi được những cảm xúc thật, ông ta quyết tương kế tựu kế, thể hiện mình là một đại trượng phu không ham tử sắc. Ý nghĩ luôn trong sáng đúng đắn.

Lã Bất Vi làm ra vẻ không nhìn ra những chữ thêu trên áo của quả phụ Thanh, nói một cách khác đúng đắn nghiêm túc: "cái áo này của quý nương không hẳn là không tử tế nhưng những hình thêu lộn xộn của nó làm người ta rối mắt. Khổng Tử đã nói nam nữ thọ thọ bất thân, mong quý nương mau mặc quần áo chỉnh tề, ngồi xuống nghiêm chỉnh để tránh người ta gièm pha dè bêu,

để không tổn hại đến sự tu dưỡng bấy lâu của quý nương, tổn hại đến danh tiếng vốn trong ngọc trắng ngà của quý nương."

Quả phụ Thanh không ngờ được là Lã Bất Vi lại lái câu chuyện sang hướng này. Trong khi cô nhận thấy Lã Bất Vi đã nhìn ra những chữ thù trên áo. Cô nghĩ rằng vị thái phó này không che dấu được thái độ học là phải tự cảm thấy vô cùng xấu hổ với chính bản thân mình, nếu không thì cũng phải quay ra tán tụng ca ngợi cô. Cô không hề nghĩ rằng vị thái phó này lại có thể thay đổi tình thế trong chốc lát, giả ngây giả dại quay ra răn dạy cô. Ông ta không chỉ che dấu được những ý nghĩ sai trái của mình mà còn giữ được lễ nghi và sự tôn nghiêm của một bậc đại trượng phu. Cô cảm thấy khi Dị Nhân lên làm vua nước Tần, vị thái phó này không những sẽ được bước lên cầu vồng quyền cao chức trọng, mà còn có thể quát gió gọi mây oai phong dữ dội, thân tóm triệu chính khiến cho nước Tần như rồng điểm mắt sẽ dần dần nuốt lấy thiên hạ.

Quả phụ Thanh cũng là người thông hiểu quyền mưu, đối diện với sự phản ứng bất ngờ của Lã Bất Vi với sự răn dạy bề trên của ông ta cô cũng không hề mất thần thái. Cô nói một cách bình tĩnh không kiêu ngạo cũng không hề tự ti: "Thái phó đại nhân quá lo rồi, quả phụ Thanh ta đi đứng nghiêm chỉnh hành vi đoan trang lễ nào chỉ vì thay một cái áo mà chịu sự dèm pha?"

Nói xong quả phụ Thanh lại từ từ thay sang cái áo trắng của mình, xếp lại cái áo Lã Bất Vi vừa tặng đặt trên bàn gấm nói: "Tâm chân tình của thái phó đại nhân nhận thì hổ thẹn, từ chối thì bất kính, sau này quả phụ Thanh ta nhất định sẽ báo đáp."

Lúc này Lã Bất Vi mới nghĩ tới việc quả phụ Thanh này vốn dĩ không hề có tình ý gì với ông ta, chẳng nhẽ là cô ta đến đây là do sự ủy thác của Triệu Cơ rằng có việc gấp phải cùng ông ta bàn bạc.

Quả phụ Thanh đã ăn mặc lại chỉnh tề, nô dịch tôi tớ ai vào việc ấy, đến lúc đó bà ta mới nói rõ ý định của việc viếng thăm ngày hôm nay. Vốn là đêm qua nói chuyện với Triệu Cơ bà ta được biết thi hài của vua Chiêu Tương còn chưa lạnh chừ hầu các nước đã tập hợp tại Bình Ấp để liên kết đồng minh, tổ chức ăn mừng ngay ở cửa ngõ nước Tần, dương oai diễu võ, thật là bọn chúng khinh người quá đáng. Bà ta là một thương nhân được ân huệ của vua Chiêu Tương, bà ta cũng không thể chịu được cảnh này. Để đối phó với liên hiệp đồng minh của các chư hầu ở Bình Ấp. Quả phụ Thanh định tổ chức lễ viếng cho các thương nhân ngay tại Bình Dương, mời phú gia hào kiệt và các nhà buôn lớn của các nước đến nước Tần phúng viếng, nhằm nâng cao uy phong của Tần quốc đồng thời dập tắt ý chí của các chư hầu.

Triệu Cơ hoàn toàn đồng ý với dự định của quả phụ Thanh nên đã bảo bà ta đến tìm Lã Bất Vi để thương lượng.

Lã Bất Vi nghe quả phụ Thanh nói xong, cảm thấy đây quả là một kế có thể nâng cao uy thế quốc gia, động viên dân chúng và quân lính, dập tắt mọi hành

động của kẻ phản nghịch. Ông ta nhìn quả phụ Thanh với ánh mắt khâm phục nói: "Dám hỏi phú thương làm thế nào để tổ chức lễ viếng?"

Quả phụ Thanh nói như đã được tính toán sẵn trong đầu: "Thái phó ta và ông đều lưu lạc trong thế giới thương nhân lâu rồi, đều có những người bạn tâm giao chí cốt, chúng ta lên tiếng mới không dám nói là thiên hạ đều hưởng ứng, cũng chắc chắn là bạn bè sẽ về tụ họp chúng ta chỉ cần định sẵn ngày giờ tổ chức lễ phúng, ông sai người đưa thứ tới bạn của ông, tôi sai người đưa thứ tới bạn của tôi. Triệu Diên phụ trách việc lo tổ chức lễ, phải thịnh soạn một chút. Những vị phú thương, những nhà buôn lớn kia không thể đến tay không mà nhất định phải mang lễ vật hậu hĩnh dâng cho nước Tần. Như vậy Tần quốc vừa thể hiện oai phong vừa thu được lễ vật, há chẳng phải là một mũi tên trúng hai đích hay sao."

Lã Bát Vi vui vàng tán thưởng: "Diệu kế, diệu kế!"

Từ xa, Tư Không Mã đã nhìn thấy những lều vải chi chít như quân cờ ở trong Bình Ấp.

Vài cây lau, cây sậy khô để dáng mệt mỏi mọc ngay bên cạnh những trạm dịch đến Bình Ấp. Thường ngày thì có rất ít dấu vết người qua lại, thỉnh thoảng mới có dấu xe ngựa đi qua. Vậy mà mấy hôm nay lại không như vậy, mấy trăm nghìn cỗ chiến xa của các chư hầu đang từ khắp nơi tới, phân ngựa rải dày khắp đường, nước dãi ngựa như mưa tưới lên trên khiến cho một mùi tanh khét bay đầy khắp đây làm người ta phát nôn mửa khi bắt đầu đi tới đoạn đường này. Tư Không Mã bị cái mùi đấy làm cho đau đầu chóng mặt đi qua một đoạn mới thấy bình thường lại.

Khi sắp vào tới thành Bình Ấp, Tư Không Mã nhìn thấy một xe vận chuyển lương thực đang bị sa lầy dưới hố bùn, mấy người lính đã được vũ trang toàn bộ đang vừa dùng hết sức kéo xe lên vừa hò hét ngựa. Nghe giọng nói của họ, Tư Không Mã thấy cũng gần giống thổ âm của Lã Bát Vi. Ông ta đoán rằng họ chắc là người nước Vệ. Tư Không Mã nhìn thấy hướng xe được quay ra từ phía Bình Ấp cảm thấy rất lạ: "Chư hầu vẫn còn ở trong thành Bình Ấp tại sao lại chờ quân như ra bên ngoài."

Tư Không Mã nghỉ một lúc, rồi tiến lên phía trước giúp mấy người lính nước Vệ đẩy xe bò ngựa.

Ông làm việc cật lực để lấy đẩy cái bánh xe đã bị chìm xuống bùn lên trên đường toàn thân ông ta ướt đầm mồ hôi và nước bùn. Những người lính nước Vệ vốn quá mệt mỏi nay thấy Tư Không Mã giúp mình giải quyết khó khăn liền người nọ bảo người kia mời Tư Không Mã nghỉ một lát rồi lấy rượu thịt ra thết đãi.

Tư Không Mã vừa uống rượu vừa nói chuyện với họ, được biết những xe quân nhu này được đưa từ Bình Ấp sang Bộc Dương của nước Vệ. Ông ta cảm thấy rất lạ, liên hiệp đồng minh chư hầu các nước kéo dài trong một tháng nay

vừa được mấy hôm đáng lẽ phải vận chuyển một số lượng lớn lương thực từ các nước đến Bình Ấp mới phải. Nước Vệ ở đây lại hoàn toàn ngược lại, chở lương thực từ Bình Ấp về Bộc Dương.

Tư Không Mã hỏi thăm mấy người lính nước Vệ có chuyện gì xảy ra, mấy người lính ấy mỗi người nói một cách. Rằng liên hiệp đồng minh kéo dài một tháng nhưng mới hoạt động mấy ngày mà đã có vẻ hết việc, về phần các chư hầu phải ở cái thị trấn hoang vắng này thì đã chán ngán trăm phần; lại đúng lúc vua Triệu Hiếu Thành lâm bệnh, thể lực suy yếu không thể cùng lo việc hội họp của các chư hầu, cũng phải nhanh chóng trở về Hàm Đan còn quân Đông Chu thể tàn lực mỏi chỉ biết thấy quân nước Triệu làm gì thì làm. Tình thế này liên hiệp đồng minh chỉ kéo dài được mười hôm, chư hầu sứ giả các nước phải thu quân về hết.

Tư Không Mã nghe xong cảm thấy vô cùng kinh ngạc, đây là tin tình báo quân sự vô cùng quan trọng. Ông giữ thái độ như không có chuyện gì xảy ra từ biệt mấy người lính thúc ngựa chạy về Bình Ấp

Tư Không Mã vào Bình Ấp một lúc lâu mới tìm thấy Triệu Hoảng.

Tư Không Mã đến làm Triệu Hoảng vô cùng bất ngờ, dẫu sao cũng là bạn cũ, Triệu Hoảng đã bày tiệc rượu ở trong lều quân khoản đãi Tư Không Mã. Triệu Hoảng nói một cách rào đón với Tư Không Mã. Bây giờ đại vương của đệ đang bị đau bụng, để phải lo việc khám và điều trị, vô cùng bận rộn, không thể thiết đãi đại ca lâu. Nếu đại ca có việc quan trọng cần phải nói rõ, tiểu đệ nguyện làm trâu ngựa để giúp đỡ đại ca.

Tư Không Mã thở dài nói: "Bữa đó sau khi hiền đệ đi khỏi chỗ ta, trong lòng ta quả thực đấu tranh dữ dội. Ta theo thái tử điện hạ, thái phó đại nhân đã mười mấy năm rồi chịu khổ chịu cực, vào sinh ra tử ta đã được cái gì? hay là chỉ là một thằng tay sai vặt gọi thì đến bảo thì đi. Ta thiết nghĩ muốn một bước lên mây thăng quan tiến chức vùn vụt chi bằng đổi chủ, từ bỏ chỗ tối đi đến chỗ sáng, đến bên vua Triệu Hiếu Thành mưu sự nghiệp giúp đỡ cho vị anh minh quân chủ này, nhất định sẽ có ngày hơn hẳn người khác."

Tư Không Mã nói xong ngừng lên nhìn Triệu Hoảng.

Triệu Hoảng hỏi: "Những lời đại ca vừa nói có phải là sự thật?"

Tư Không Mã liền nói: "Quân tử nhất ngôn tứ mã nan truy."

Triệu Hoảng nói: "Đại vương của đệ bây giờ ngọc thể bất an qua mấy hôm nữa có chuyển biến tốt, đệ sẽ bẩm với đại vương."

Tư Không Mã nói: "Vậy lúc nào ta nghe được tin chính xác của hiền đệ."

Triệu Hoảng gập đầu ngón tay tính toán một lúc nói: "Nửa tháng sau."

Tư Không Mã nghĩ tới câu chuyện mấy người lính nước Vệ nói trước khi vào thành rằng mười ngày sau chư hầu các nước sẽ rời Bình Ấp trở về liền cố ý thăm dò: "Vậy nửa tháng sau ta vẫn đến đây tìm hiền đệ à?"

Triệu Hoảng nói: "Không, ở Hàm Đan."

Tư Không Mã làm ra vẻ không hiểu được nói: "Hiền đệ vẫn ở đây cùng vua Triệu và các chư hầu tổ chức liên hiệp đồng minh vậy ta đến Hàm Đan tìm ai?"

Triệu Hoảng cẩn thận nhìn quanh quất một lát nói với vẻ bí mật: "Liên hiệp đồng minh các chư hầu chỉ tổ chức mười ngày là ai về nước ấy!"

Tư Không Mã gật đầu với vẻ ngạc nhiên nói: "Vậy phải giữ lời nhé, nửa tháng sau gặp lại ở Hàm Đan."

Tư Không Mã từ biệt Triệu Hoảng, sợ làm lỡ mất thời gian nên vội vàng đến chợ Bình Ấp mua một con tuấn mã tốt nhất, lên ngựa phóng một mạch quay xe về Hàm Dương.

Lã Bất Vi biết được tin tình báo liên hiệp các chư hầu chỉ kéo dài trong mười ngày lòng vô cùng vui mừng, vội vàng lên xe đi thẳng tới điện Chiêu Thanh.

Dị Nhân nhìn thấy vẻ mặt quá sức vui mừng, dáng điệu quá sức ung dung của Lã Bất Vi vội hỏi: "thái phó hà có gì mà vui mừng vậy?"

Sau khi Lã Bất Vi khởi bẩm với Dị Nhân tin tức tình báo liên hiệp đồng minh các chư hầu chỉ kéo dài mười ngày, đã tự quyết định: "Điện hạ cần xin đại vương phái quân sĩ tới nửa mười vạn quân này hoàn toàn có thể đánh thắng một cách gọn ghẽ! vào hôm các chư hầu tan họp điện hạ hãy khởi binh điều quân, tới khi đến Bình Ấp quân Đông Chu và các chư hầu còn lại đã mỗi người một ngã, còn vài trăm binh sĩ của nước Ngụy còn lưu lại ở Bình Ấp thì cũng không chịu nổi, chỉ cần thấy đại binh của Tần quốc tiến vào đã bủn rủn chân tay bỏ thành mà chạy. Điện hạ không cần tốn một giọt mồ hôi đã lập được công lớn. Đại vương và các văn võ bá quan ai mà biết được các chư hầu đã tan hội trước mà còn cho rằng điện hạ có tài dùng quân như thần!"

Vào ngày thứ mười của cuộc họp liên hiệp đồng minh các chư hầu ở Bình Ấp, Dị Nhân và Lã Bất Vi giáp trụ chỉnh tề lên xe khởi hành từ cung Chương Đài.

Vua Chiêu Tương còn chưa nhập liệm, Tần quốc đã phải đối phó với các nước chư hầu. Dị Nhân thống lĩnh đại quân rất có chí khí, tiếng trống hùng hồn và những tiếng kèn của đám tang đem đến cho người ta có cảm giác cái chết như là được quay về nhà vô cùng khí khái hào hùng. Vua Hiếu Văn tự mình đưa quân Tần ra khỏi thành Hàm Dương, và tự mình dập đầu bái lạy trời đất. Vì thái tử là sóai nên thái phó và nhiều môn khách khác, đều phải phụ giá xuất chinh, Lã Bất Vi đứng bên cạnh cỗ chiến xa của Dị Nhân tạm biệt vua Hiếu Văn và thành Hàm Dương một cách đầy luyến tiếc, mười vạn đại quân nườm nượp rời khỏi biên giới nước Ngụy tiến về Bình Ấp. Đúng như dự đoán của Lã Bất Vi

quân Tần đến gần Bình Ấp thì trời gầ tối sương mù che khuất cả mặt người, mấy trăm quân sĩ nước Ngụy đang giữ thành quá sợ hãi ôm đầu chạy trốn như chuột. Dị Nhân thống lĩnh mười vạn quân Tần không tốn một ít sức lực đã chiếm gọn Bình Ấp. Lã Bất Vi đề nghị Dị Nhân cử quân sĩ an ủi nhưng người dân nước Ngụy vô cùng sợ hãi không dám ra khỏi cổng, vì vậy trong suốt đêm không xảy ra một sự lộn xộn nào.

Ngày thứ hai, mặt trời vừa ló lên phía đông, Dị Nhân cử hơn một vạn quân úy ở lại giữ Bình Ấp. Còn mình và Lã Bất Vi dẫn đầu quân Tần ca khúc khải hoàn trở về. Ở thành Hàm Dương đêm qua vua Hiếu Văn nhận được tin chiến thắng đưa đến từ sáng sớm đã triệu tập văn võ bá quan nghênh đón ở cổng thành. Phần đông người không biết được thời gian Dị Nhân tiến quân và thời gian các chư hầu tan họp là trùng nhau, thi nhau ca ngợi Dị Nhân nhìn xa trông rộng dùng binh như thần. Chỉ có Phạm Thu, Tử Hề và một số người khác là không cho như vậy do họ đều cảm thấy chua xót ở trong lòng. Khi đại quân của Dị Nhân về tới Hàm Dương trời đã chính ngọ, các dấu chân ngựa và bụi mù mịt che phủ đất trời. Phần đông các chiến binh đều mang nỗi nhớ quê, vừa nhìn thấy thành Hàm Dương nguy nga tráng lệ đã reo hò một cách vui mừng. Tiếng thúc ngựa hòa theo tiếng gió vọng vào vách núi truyền đi vang dội cả một vùng, cờ xí rợp trời, gió thổi dập dờn như sóng biển.

Ca khúc khải hoàn hùng hồn tráng lệ đã làm vua Hiếu Văn cảm thấy phần chấn trong lòng. Những mệt mỏi do lo việc tang cho cha và nước mắt khóc tang trong chốc lát đã tan biến hòa theo không khí vui mừng chiến thắng ở bên ngoài. Lúc Dị Nhân bước từ chiến xa xuống, quì lạy trước mặt ông, ông vội đỡ Dị Nhân đứng dậy, vui vẻ hỏi: "Con trai ta anh hùng, đánh thắng trận, nâng cao uy phong của nước Tần, dập tắt ý chí của các chư hầu."

Sau khi về tới cung Chương Đài đã thiết tiệc để Dị Nhân tẩy trần. Bởi vì vẫn trong thời gian lưu giữ linh cữu của vua Chiêu Tương nên tiệc rượu phải hết sức thanh đạm, không được múa hát đàn ca. Ngày mai lại là ngày tổ chức lễ phúng cho các thương nhân, thương nhân các nước mang theo vàng bạc lễ vật dâng về cát bụi dặm trần tập trung bên ngoài cung Chương Đài. Vua Hiếu Văn, Dị Nhân, Phạm Thu, và quả phụ Thanh đại diện cho chủ nhà tiếp đãi bạn bè, tạ ơn đáp lễ... Ở địa vị thái phó, nhìn thấy những việc này trong lòng Lã Bất Vi mừng thầm tặng thêm nhuệ khí cho ông ta. Hai việc đại sự là chiếm Bình Ấp và tổ chức lễ viếng cho các thương gia đã khiến cho từ vua tới các nông dân ở các ngõ nhỏ trong thôn xóm đều biết đến đức tài của Dị Nhân, tiếng tăm lan đến chư hầu của các nước, củng cố địa vị thái tử của Dị Nhân một cách vững chắc và lâu dài.

Tin chiến thắng ở Bình Ấp và vẻ náo nhiệt đông đúc ở lễ viếng của các phủ thương đã có thể làm cho vua Chiêu Tương chết nhắm được mắt, ngậm cười nơi chín suối, cái chết của một vị vua nước Tần đã hoàn thành nghiệp lớn được cử hành rất long trọng hợp với lễ nghi. Hai nghi thức được làm đầy đủ. Quán, hạ,

tắm xôi nước, ngâm cơm khắc, thiết trọng, tiêu táng, tiểu liệm, đại liệm đồ cúng, quần, bóỉ cỏ thi, táng nhật, hạ quan tài xuống huyệt, hạ ráng, tuần táng, vãn ca, đồ chôn cho người chết, quan quách, bia mộ, khóc, vải bọc. Mặc dù nước Tần đã sớm ra quy định nghiêm cấm nghi thức tuần táng, nhưng quân vương thì không nằm trong trường hợp ấy, có sách nói: trong di chúc trước khi chết của vua Chiêu Tương có viết: tuần táng một trăm chín chín người. Sở dĩ ông ta quy định số người tuần táng là có căn cứ nguyên do của nó thiếu một người nữa là đủ hai trăm, ý nói rằng là thiếu một chút nữa thôi là tiêu diệt được các nước chư hầu thống nhất thiên hạ. Ông ta vừa tuyên bố rõ ràng công tích to lớn của mình, lại cảnh cáo răn đe con cháu mình đời sau không được coi nhẹ, mà phải tiếp tục cố gắng để hoàn thành đại nghiệp để bảm bảo với vong linh ông trên trời.

Lễ tang của tiên đế được làm một cách trọn vẹn, vua Hiếu Văn không ngừng sửa chữa cải chính sách giống như dòng chảy quanh co ngoằn ngoề, nhưng nhanh và liên tục. Đại xá tội nhân, mở cửa vườn cấm, mở tiệc tiễn đưa binh lính và quan khách, chữa sách của các nước chư hầu, tặng thưởng cho các trọng thần của tiên vương, những người có công trong việc thu phục Bình Ấp và tổ chức lễ phúng cho các thương nhân.

Từ trước đến nay có nhiều sự việc xảy ra đối với Lã Bất Vi giống như là những làn khói, nhanh chóng bị rơi vào dĩ vãng. Nhưng việc ban thưởng cho các trọng thần của tiên vương và những người có công trong việc thu phục Bình Ấp và tổ chức lễ viếng cho quần thương đã để lại cho ông ta những ấn tượng sâu sắc. Ông nhớ rất rõ, buổi trưa hôm đó ánh mặt trời ở cung Chương Đài sáng lấp lánh, vua Hiếu Văn không còn vẻ bệnh tật mệt mỏi ủ rũ nữa, tinh thần ông rất phấn chấn ngồi lên trên điện. Lã Bất Vi ngồi cách vua Hiếu Văn chỉ có mấy bước chân. Ông có thể nhìn rõ cái lư lương đang cháy đặt trên ngự án, nhìn rõ cả chuỗi ngọc trên mũ vua và cả cái yết hầu đang lên xuống. Theo sự lên xuống của cái yết hầu ấy phát ra giọng nói: "Thái phó Lã Bất Vi theo giúp thái tử Dị Nhân. Việc tổ chức lễ phúng cho quần thương hôm nay có thành tích rất lớn, quả nhân đặc biệt ban thưởng mười sáu cấp tước." Lã Bất Vi hiểu rõ rằng ở nước Tần từ cấp một "công sĩ" đến cấp mười hai tước vị "tuất hầu", so với các bậc thái phó khác là ông hơn hẳn họ. Nhưng để đạt đến cấp cao nhất của "triệt hầu" tước vị cấp bốn thì cũng phải cần tới bốn mươi năm thời gian nữa. Trong lúc còn đang nhẩm tính về số mệnh của mình, Lã Bất Vi mơ hồ nghe thấy vua Hiếu Văn nói đến một loạt các tên khác. Phạm Thư, Tử Hề, Hoa Dương Quân, Mông Ngao, quả phụ Thanh...

Sau khi tan triều, Lã Bất Vi đi ra khỏi đại đường, ánh sáng huy hoàng lúc ở sân lớn của cung Chương Đài vẫn nhảy múa trong đầu ông.

Lã Bất Vi vẫn còn đang chìm trong hạnh phúc vì được phong tước, về tới phủ vừa ngồi xuống ở trong phòng khách thì một nô dịch vào báo cáo thái tử Dị Nhân tới. Lã Bất Vi vội cung kính đón tiếp, mời Dị Nhân vào phòng khách.

Nhìn thấy vẻ mặt đờ đờ sát khí của Dị Nhân, Lã Bất Vi kinh ngạc hỏi: "Thái tử điện hạ, hà cố gì mà người buồn bực vậy?"

Dị Nhân hỏi lại: "Thái phó người vẫn chưa hiểu ra à?"

Lã Bất Vi nói: "Bất Vi ngu muội khởi mong điện hạ chỉ bảo."

Dị Nhân nói với giọng bực tức bất bình: "Đại công Tử Hề có tài có đức gì mà được ngang bằng, cũng được thăng mười ba cấp."

Dị Nhân vừa nói như vậy, Lã Bất Vi mới cảm thấy hối hận là lúc này đã quá chú tâm vào việc vua Hiếu Văn ban thưởng cho mình mà không để ý tới việc phong thưởng cho các vương tôn công tử khác, cái kiểu coi nhẹ này thật là không nên tí nào. Lã Bất Vi không thể nói rằng mình không để ý tới việc vua ban thưởng cho thái tử, như vậy không tránh khỏi ý khinh thường điện hạ là thường dân áo vải.

Lã Bất Vi nói tránh: "Cũng có thể đại nhân động lòng trắc ẩn, sắc phong cho tước để bù vào chỗ không được phong làm vương tôn."

Dị Nhân nói một cách không vui mừng: "Đại vương đối với đại công tử thật quá thiên vị, chắc chắn là do cái lão già rồi mà không chết Phạm Thu dùng lời lẽ gian xảo xúi giục, như thế phụ vương mới để ta ngang hàng với Tử Hề."

Lã Bất Vi trầm ngâm nói: "Điện hạ nói rất có lý, nếu mấy người này cấu kết phối hợp với nhau, gặp thời cơ là gây sóng gió hoạt động phá hoại chúng ta. Nếu không cẩn thận, bọn họ sẽ phá hoại đại sự của chúng ta."

Dị Nhân nói: "Thái phó lẽ nào chúng ta không có cách nào với lũ trâu chó này sao?"

Lã Bất Vi suy nghĩ hồi lâu trong lòng nảy ra một kế nói: "Điện hạ trước mắt chúng ta chưa thể đặt bọn này vào chỗ chết, nhưng có thể tách chúng ra, mỗi đứa một nơi, một cây thì không thể làm nên rừng."

Dị Nhân: "Như vậy cũng hơn là để chúng tập hợp ở trong thành. Thái phó mau nói xem ông có diệu kế gì?" Lã Bất Vi nói một cách nghiêm túc: "Điện hạ từ Bình Ấp trở về, đại vương vẫn chưa cử vị tướng nào đến đó đốc binh trông thành. Bây giờ điện hạ có thể bẩm với đại vương rằng để đại công Tử Hề đảm trách nhiệm vụ này, như vậy có thể mượn tay người khác để đuổi Tử Hề ra khỏi kinh."

Dị Nhân lo lắng nói: "Phụ vương có thể phê chuẩn không?"

Lã Bất Vi nói: "Điện hạ phải nói rõ với đại vương Bình Ấp vừa thuộc về đại Tần, lại nằm sâu trong lãnh thổ nước Ngụy, việc cử quân giữ thành phải được coi trọng, chỉ cần cử vương tôn công tử dẫn binh giữ thành, mới có thể không xảy ra sai sót gì. Phụ vương phái đại công tử Tử Hề đi nhận nhiệm vụ này, vừa biểu thị sự coi trọng của đại vương, hóa giải được nỗi ám ức không được làm thái tử."

Dị Nhân lại hỏi: "Nếu Tử Hề kháng lại lệnh vua thì sao?"

Lã Bất Vi nói: "Điện hạ lo lắng như vậy khác chi lo bò trắng răng. Điện hạ vẫn chưa hiểu được tâm tư của đại vương lúc này. Đại vương muốn nhanh chóng thiết lập quyền thế tuyệt đối của mình, muốn được như tiên vương nói một là một, hai là hai, đại vương làm sao có thể để người khác kháng lại lệnh của mình."

Dị Nhân cảm thấy lời của Lã Bất Vi rất có lý, liền đến chỗ vua Hiếu Văn dùng lời lẽ thưa bẩm về việc đưa Tử Hề đến Bình Ấp. Sau một hồi quả nhiên vua Hiếu Văn ban chiếu lệnh cho Tử Hề đến Bình Ấp thống lĩnh quân. Sau khi biết được Tử Hề vô cùng bức tức, muốn kháng chỉ, Phạm Thu khuyên bảo Tử Hề nói: "Đại vương mới lên ngôi, hoàn toàn không muốn người khác ngang vai ngang vế với mình, nếu đại công tử không phục tùng, nhẹ thì có thể bị phê con trưởng lập con thứ, nặng thì nguy hiểm đến tính mạng. Theo ý thần, đại công tử cứ tạm thời cố gắng chịu oan ức, đợi thời cơ sau này sẽ lại làm lại."

Tử Hề đành phải phục tùng, ngày hôm sau lưu luyến chia tay với Hàm Dương, cùng với mấy môn khách và nô dịch cô độc đi về phía Bình Ấp. Phạm Thu theo tiễn đến tận ngoài thành, dốc hết gan ruột ra khuyên Tử Hề không được sa sút ý chí, phải nhìn xa trông rộng, hăng hái lo toan trị nước yên dân, sau này sẽ có tiền đồ sáng lạng. Tử Hề gật đầu ghi nhớ, nhắc nhở Phạm Thu phải chú ý mọi động tĩnh ở trong cung, chỉ cần có một ngọn gió thổi qua hay ngọn cỏ lay động cũng phải lập tức phái người đưa tin về Bình Ấp.

Trong lúc Phạm Thu và Tử Hề vẫn đang nói lời từ biệt ở bên ngoài thành Hàm Dương, quả nhiên trong cung nhà Tần có chuyện "gió thổi cỏ bay". Đó là việc Hoa Dương phu nhân người được Hiếu Văn sủng ái mang bệnh. Bệnh tật quanh người, ăn uống không được làm Hoa Dương phu nhân có sắc đẹp đến hoa nhường nguyệt then làm người khác mê hồn mất đi vẻ tươi tắn dễ thương. Trong khi phải miễn cưỡng chần gối không lên được đến cao trào làm cô mất hồn lạc phách, cũng không thể đùa cợt với vua bằng giọng oanh yến hàng ngày. Như vậy, vua Hiếu Văn đối diện với một Hoa Dương phu nhân mệt mỏi, không có sinh khí khác nào vô vị nhạt nhẽo như nước ốc, vua Hiếu Văn bèn phải rời khỏi thâm cung. Cảm giác trong chuyện chần gối với Hoa Dương phu nhân, các phi tần thê thiếp khác không thể đem đến được. Vua Hiếu Văn cũng đã thử đi đến nơi khác mà mặc sức chần gối nhưng những bộ mặt xinh đẹp ấy không có vẻ gì là bền lễn, gượng gạo cứng nhắc, không biết mơn trớn, cảm giác chỉ bùng lên trong chốc lát, sau đó lại tĩnh lặng chẳng có cảm giác gì. Từ sau ngày Hoa Dương phu nhân bị bệnh, vua Hiếu Văn ăn ngủ không yên, suốt ngày vò đầu bứt tai. Đây không phải là vì ông nhớ tới tình nghĩa quân phi của mình với Hoa Dương phu nhân, sợ cô ta xảy ra chuyện gì, mà là ông ta đang ngày đêm lo sợ tìm không ra một người nào tài sắc song toàn như Hoa Dương phu nhân.

Phạm Thu quan sát thần sắc đã đoán ra được suy nghĩ ở trong lòng của vua Hiếu Văn, liền phái một môn khách tâm phúc đến Bình Ấp đưa tin này cho Tử Hề, đồng thời bảo Tử Hề lập tức chọn cấp tốc hai mỹ nhân có thể làm cho đại vương vui vẻ, lại vừa có thể nói được lời hay ý đẹp cho Tử Hề tiến vào cung.

Sau khi được biết tin này Tử Hề vui mừng như phát điên, cho rằng đây chính là một cơ hội để thay đổi vận mệnh của mình. Tử Hề tự mình đi dò hỏi điều tra, cuối cùng phát hiện được ở nhà một thân sĩ họ Khương có hai chị em sinh đôi hiểu biết lễ nghi, tài sắc nghiêng nước nghiêng thành. Tử Hề vội đưa lễ trọng, lấy được sự tín nhiệm của cha họ, sau đó đưa hai chị em đến phủ nói rõ dụng ý đưa họ vào cung làm thiếp. Vừa nghe nói được làm thê thiếp của Tần Vương, chị em họ Khương vội vàng cảm tạ ân đức của Tử Hề, chị em họ cảm thấy không còn có vinh dự nào cao quý vinh dự hơn, vui mừng khôn xiết hỏi Tử Hề ngày nào thì có thể lên đường. Tử Hề kiểm tra họ một lượt ca hát lời nói hành động, gặp cảnh sinh tình, không để sót một thứ gì.

Sau đó nói với họ rằng trước mặt phụ vương phải nói rõ Tử Hề nhớ thương phụ vương như thế nào, trị nước yên dân ra làm sao. Sau đó mới trang điểm thật đẹp cho hai chị em, rồi đích thân dẫn họ về Hàm Dương.

Sau khi tới Hàm Dương, Tử Hề đến phủ tướng quốc đầu tiên, để Phạm Thu xem trước và đánh giá hai chị em họ Khương, hỏi ông ta không biết phụ vương có hài lòng không. Phạm Thu nói một cách chắc chắn, sau khi gặp họ đại vương dứt khoát sẽ vui lòng. Lúc đó Tử Hề mới dùng xe đưa hai chị em họ Khương vào cung Chương Đài. Tử Hề để hai cô vẫn ngồi trong xe còn mình vào đại điện khấu kiến vua Hiếu Văn. Sau khi hành lễ giữa hai cha con xong, Tử Hề nói một cách thành thực: "Nhi thần ở Bình Ấp trung thành với nhiệm vụ giữ thành, thường xuyên đến cả những góc ngách trong thôn xóm để thăm hỏi tình hình nhân dân, tìm hiểu phong tục tập quán, tình cờ gặp được hai tuyệt sắc gia nhân, tướng mạo như tiên nữ trên trời, nghiêng nước nghiêng thành. Nhi thần nghĩ ngay đến đại vương, không dám hưởng, để đưa đến cung Chương Đài."

Những lời của Tử Hề quả thực làm tiêu tan nỗi khó chịu trong lòng vua Hiếu Văn, ông ta vội vàng tán thưởng: "Thật là trung thần là đứa con có hiếu! hai mỹ nữ họ Khương ở đâu mau đưa đến đây cho phụ vương."

Khi hai chị em được đưa đến khấu kiến vua Hiếu Văn, nhà vua hoàn toàn bị sắc đẹp làm say lòng người của hai cô thu phục, nhìn không biết chán mắt, vội vàng nói với vẻ rất hùng hồn: "Thật là chim sa cá lặn, hiếm có ở đời."

Nhìn thấy dáng điệu vui vẻ của đại vương, trong lòng Tử Hề như vừa trút được một gánh nặng, nói liền một hơi: "Chỉ cần đại vương cảm thấy vui vẻ, nhi thần có chết cũng không hối hận. Nhiệm vụ giữ gìn Bình Ấp vô cùng quan trọng, nhi thần không thể ở lại kinh thành lâu để hầu hạ bệ hạ."

Vua Hiếu Văn đã sớm bị hai mỹ nữ hút hồn, không còn hơi sức đâu để ý tới những lời lẽ tràn lan của Tử Hề, vội xua tay nói: "vậy con trai ta trở về Bình Ấp ngay đi."

Tử Hề lại đến phủ tướng quốc, nói lại toàn bộ tình hình đã xảy ra. Phạm Thu nghe xong, mặt mày vui vẻ nói: "Thật là diệu kế, đại công tử phải nhân dịp này mà tiến tới."

Tử Hề không hiểu được dụng ý của Phạm Thu, ông ta xích lại gần bên cạnh nói vào tai Tử Hề dự định của ông ta.

Tử Hề nghe xong mặt mày hớn hờ, mắt híp lại như một sợi chỉ, nói: "Tướng quốc thật là một cao cò."

Sau bao lần quần quýt suốt đêm ngày, vua Hiếu Vương đã lấy lại được cảm giác của mình. Hai chị em họ Khương không chỉ thân thể tướng mạo đều xuất chúng mà cũng đều nhiệt tình và dẻo dai như nhau. Sau khi việc gởi chăn thỏa thuê, long trời lở đất vẫn như người khát chưa uống đủ nước, nũng nịu nói vẫn muốn. Vua Hiếu Văn lực bất tòng tâm chỉ có thể nằm xuống, cuốn lấy hai thân thể nõn nà. Đại vương bắt đầu buồn ngủ, hai mỹ nữ ghé vào tai nói lại chuyện Tử Hề thương nhớ cha, nhớ kinh thành như thế nào, trị nước yên dân ra sao, cho tới khi tiếng ngáy đều đều của vua vang lên, hai chị em họ Khương mới thôi không cuốn lấy Hiếu Văn. Vua Hiếu Văn ngày càng quần quýt với hai chị em họ Khương và dần dần xa rời Hoa Dương phu nhân.

Cũng ngày hôm đó một đám người ở nơi khác đến tụ tập bên ngoài cung Chương Đài làm huyên náo cả một vùng, đòi khẩu kiến vua Hiếu Văn. Các quan ở trong cung sợ làm kinh động đến vua đang nghỉ ngơi vội vàng ra bên ngoài cung đuổi họ đi. Nhưng những người địa phương đó đối mặt với các quan, mắt trợn mày dựng mà không hề sợ sệt, càng cao giọng: "Chúng tôi nghìn dặm xa xôi từ Bình Ấp tới đây, dù thế nào cũng phải khẩu kiến vua Hiếu Văn một lần."

Vua Hiếu Văn đang sắp vào giấc ngủ thì bị tiếng huyên náo đánh thức dậy, vừa nghe nói là có người ở Bình Ấp đến bèn cho triệu kiến. Trong khi họ lần lượt vào quỳ gục ở đại đường, vua Hiếu Văn mới biết được đám người bình dân áo vải từ Bình Ấp đến này là đại diện cho cả vạn dân. Họ trình lên một quyển sách bên trong nói rõ Tử Hề có tài có đức như thế nào, trị nước yên dân ra làm sao. Họ còn nói rằng nhất quyết phải lập con trưởng lên làm thái tử.

Đội vua Hiếu Văn ngồi xuống ngự sập, người cầm đầu đám người này lại cố gắng chọn lọc từ ngữ đẹp đẽ thay lời cả vạn dân nói lại. Tiếp theo đám người kia lại lần lượt phụ họa tiếp.

Đám người này là kẻ sách của Phạm Thu do Tử Hề đạo diễn làm những thứ dân tình nguyện, nhưng đã gây được những suy nghĩ mới trong lòng vua Hiếu Văn. Vua Hiếu Văn nghĩ: "Xem ra nếu sắc phong Tử Hề làm thái tử cũng có lý. Nhưng mấy năm trước ông đã ban chiếu nói cho toàn thiên hạ biết việc lập Dị

Nhân làm thái tử, ván đã đóng thuyền rồi khó mà thay đổi được nữa. Bây giờ nếu lập lại thái tử, chư hầu vương tử sẽ mưu tính hại nhau, một khi quốc vương băng hà các chư hầu vương tử tranh ngôi dẫn đến cảnh đầu rơi máu chảy, xã tắc giang sơn sẽ có những rối ren. Việc lập thái tử đã xong, bây giờ nếu thay người đổi ngôi lấy cái tốt thay cái xấu, cũng khó mà yên ổn được, chưa biết chừng dẫn đến cảnh cốt nhục tương tàn, triều chính rối loạn."

Vua Hiếu Văn rơi vào tình trạng tiến thoái lưỡng nan, ông nói với đám thường dân áo vải kia: "Lập ai làm thái tử quả nhân đã có chủ ý từ trước, các ngươi không nên lời thôi nữa!"

Nghe thấy quốc vương nói thế, đám người thay mặt cho cả vạn dân kia đành đồng loạt im lặng, không ai dám chống lại chỉ ý của vua. Sau khi khấu đầu tạ ơn bèn lần lượt lui ra.

Lúc trời sắp tối vua Hiếu Văn lại tới Tẩm cung, việc tắm gội cũng đã hoàn tất. Hai chị em họ Khương tắm gội thơm tho đã ở đó từ trước để đón nhân sự sùng ái của thánh thượng không giống như mọi ngày bình thường, họ không cợt nhả nũng nịu với vua mà nói tới chuyện hôm nay, những người từ Bình Ấp thay mặt cho cả vạn dân đến. Vua Hiếu Văn thở dài một tiếng nói: "Gạo đã nấu thành cơm rồi, mọi việc cứ để như vậy đi." Chị em họ Khương kia bèn áp cả bầu ngực căng mọng vào đầu vào lưng vua, cười mắng: "Thế công không thể lừa dối được, lòng dân cũng không thể trái ý, việc lập lại Tử Hề làm thái tử mới thuận theo ý của trời đất, ý của muôn dân." Vua Hiếu Văn nói: "Một lời của quốc vương đáng giá nghìn vàng làm sao có thể hôm nay ban chiếu mai lại thay đổi huống hồ đã khắc cả khế ước ở trên Ngọc Phủ." Chị em họ Khương lại phản đối: "Lời nói này của đại vương thật đáng cười! Núi không chuyển thì nước phải chuyển, khắp cả thiên hạ này không có quy tắc nào là không thể thay đổi. Người xưa thiên tử đã ra lệnh chỉ huy thì chư hầu chỉ cúi đầu nghe lệnh, không dám cả thờ mặt. Còn bây giờ thì sao? các chư hầu không những có thể đứng ngồi ngang hàng với vua mà còn âm mưu cướp cả thiên hạ đánh dẹp cả vua sao? Vua còn có thể bị bãi truất huống hồ chỉ là một thái tử?" Những lời lẽ đó của chị em họ Khương làm cho vua Hiếu Văn im lặng hồi lâu ông mới lên tiếng: "Việc này không thể tùy tiện thay đổi mà phải tính kế lâu dài." Nói xong như thế không nhẫn nại được nữa, ông ta vội vàng giật phăng hai bộ váy áo mỏng như tơ của hai chị em, bày ra cơ thể trắng ngần như hoa như trăng làm say đắm lòng người.

Rất nhanh chóng tin quốc vương lập lại thái tử đã bay khắp trong cung. Vào đúng mấy hôm đó Tử Hề lại từ Bình Ấp vào cung tới hai lần không chỉ là thỉnh an thăm hỏi mà còn tiến cống những sản vật hiếm quý của khắp mọi nơi.

Những hành động ấy đều bị những người tinh mắt nhìn thấy, thêm mắm thêm muối rồi truyền đi khắp kinh thành, càng củng cố thêm tin quốc vương định lập Tử Hề làm thái tử.

Lã Bát Vi nghe được tin này từ Dị Nhân.

Vừa nghe tin lập lại thái tử, Dị Nhân đã như người gặp phải đại họa trở tay không kịp. Dị Nhân vội vàng đến chỗ Lã Bất Vi cùng nhau suy nghĩ tìm ra cách đối phó. Dị Nhân khóc sưng hết cả mặt hỏi Lã Bất Vi việc này có thể là sự thật không?

Lã Bất Vi luôn luôn quan sát một cách chặt chẽ mọi động tĩnh ở trong cung. Đối với việc vua Hiếu Văn lạnh nhạt với Hoa Dương phu nhân, nhóm người đến từ Bình Ấp thay mặt cho cả vạn dân, việc Tử Hề hai lần vào cung, ông ta đều biết rõ, nhưng đối với việc vua Hiếu Văn quyết định lập lại thái tử thì ông ta chưa từng nghe nói.

Lã Bất Vi đem tất cả những nguyên nhân và hậu quả của những sự việc trên liên hệ lại bỗng chợt giật mình, cảm thấy không có lửa thì làm sao có khói, những tin đồn đso chắc chắn không phải chỉ là những tin đồn nhảm của mấy cung nữ rồi việc trong cung. Cứ nghĩ tới đó Lã Bất Vi lại có cảm giác sợ hãi, hoảng loạn, tê lạnh cả sống lưng. Tuy ông ta vô cùng lo lắng nhưng vẫn làm ra vẻ không có việc gì, gương mặt vẫn bình thản. Ông ta an ủi Dị Nhân vài câu rồi hai người cùng đi tới chỗ Hoa Dương phu nhân hỏi rõ ngọn ngành.

Từ sau khi Hoa Dương phu nhân bị ốm liệt giường, cách mấy hôm Dị Nhân lại kéo theo Lã Bất Vi đến hỏi thăm bệnh tình, lúc thì mang theo những sản vật hiếm có, lúc thì là thuốc thang tẩm bổ.

Khi Dị Nhân và Lã Bất Vi tới thăm Hoa Dương phu nhân ở thâm cung, gương mặt trắng bệch của cô làm người khác mủi lòng. Nhìn thấy hai người đến, Hoa Dương phu nhân mệt mỏi, quay mặt lại, nước mắt trực trào ra, giọng nói yếu ớt: "Các người đều nghe rồi chứ?"

Dị Nhân và Lã Bất Vi đều biết rõ Hoa Dương phu nhân nói đến việc gì, gật đầu nói: "Rõ rồi."

Dị Nhân hỏi: "Mẫu hậu, phụ vương có thể vô tình vô nghĩa như vậy có phải là đặt nhi thân vào chỗ chết hay không?"

Hoa Dương phu nhân nói: "Sự việc đã lộ ra manh mối, hai con tiểu hồ ly tinh ấy bất kể ngày đêm đều cận kề bên gối của đại vương tán tưng hót lẻo lại còn có cả bọn Phạm Thư, Tử Hề phụ họa theo. Còn bây giờ ta nói gì đại vương cũng đều cho là vô lý, xem ra việc lập lại thái tử chỉ là việc nay mai."

"Vậy chúng ta không thể bó tay chịu chết, mặt người khác muốn làm gì thì làm!" Dị Nhân nóng lòng nói để thử Hoa Dương phu nhân.

"Các người cứ mưu tính đi, ta bây giờ đã trở nên không còn sức lực nữa rồi. Xảy ra việc gì có thể nhờ Hoa Dương phu nhân giúp một tay." Gương mặt Hoa Dương phu nhân lộ rõ vẻ bết tắc.

Sau khi từ biệt Hoa Dương phu nhân, để tránh tai mắt của mọi người, Dị Nhân và Lã Bất Vi không về điện Chiêu Thanh mà về phủ của Lã Bất Vi. Vào đến phòng sách, chưa kịp ngồi xuống, Dị Nhân đã quỳ thụp xuống lạy Lã Bất

Vi. Lã Bất vi sợ tái xanh cả mặt vội vàng đỡ Dị Nhân dậy nói: "Điện hạ làm như vậy không phải là ép Lã Bất Vi ta vào tội đại nghịch sao, điện hạ mau đứng dậy có gì từ từ sẽ nói."

Dị Nhân khóc nói: "Sự việc đã đến lúc cấp bách ngàn cân treo sợi tóc rồi, một khi phụ vương ban chiếu lập Tử Hề làm thái tử, chúng ta chỉ như đồ bỏ đi sớm muộn gì cũng bị quét ra khỏi công. Ta đã cùng thái phó trải qua bao khó khăn hoạn nạn, mọi thành công rực rỡ rồi sẽ đổ ra biển đông sao? Như vậy không được! như vậy không được! như vậy quyết không được! phụ vương bất nhân thì cũng đừng trách thi thân bất nghĩa! ta phải chế ra một viên độc được đầu độc ông ta, sau đó ta sẽ lên ngôi. Như vậy có được không? xin thái phó hãy giúp ta định đoạt."

Những lời nói đầy sát khí của Dị Nhân làm Lã Bất Vi sồn tóc gáy. Đối với việc quan hệ cha con, anh em trở thành thù nghịch, sát hại lẫn nhau ở trong cung đình, trước kia Lã Bất Vi chỉ được đọc trong sách, được nghe trong dân gian. Lã Bất Vi vẫn cảm thấy đây là việc vô tình vô nghĩa, trời đất khó dung tha, cốt nhục tương tàn, anh sông thì tôi chết. Ông ta chưa từng nghĩ rằng ngày hôm nay lại phải đặt mình vào trong hoàn cảnh ấy. Quyền lực tối cao đã làm thay đổi cả nhân tính. Đến Dị Nhân điện hạ là người xưa nay vẫn vâng vâng dạ dạ, không có chủ kiến, nay thấy việc sắp mất đi địa vị thái tử thì đến cả lục thân cũng không nhận, giết vua, giết cha.

Lã Bất Vi hiểu rõ rằng quan hệ của ông ta với Dị Nhân là quan hệ môi hở răng lạnh, cùng sống cùng chết. Một khi Dị Nhân bị bãi truất, tất cả tiền bạc và trí óc mà ông ta đặt vào vị vua một nước sẽ mất hết, giấc mộng được cùng vua phân chia đất nước cũng trở thành mây khói. Phải chấm dứt cái thế yếu này, quét sạch mọi trở ngại ngăn trên con đường mà ông ta và thái tử điện hạ tiến tới đỉnh cao quyền lực. Như vậy chỉ có cách đặt vua Hiếu Văn vào chỗ chết. Ông ta chưa kịp ban chiếu sắc lập thái tử mới thì đã chết rồi, lúc đó Dị Nhân mới có thể bước lên ngôi báu một cách đàng hoàng hợp tình hợp lý.

Nhưng sắc mặt của Lã Bất Vi thì lại hoàn toàn trái ngược với những suy nghĩ của ông ta. Ông ta nói một cách tức giận: "Điện hạ đã trở nên quá sợ hãi mà ăn nói lung tung. Giết vua, giết cha là một việc trời chu đất diệt! ta và điện hạ đều được hưởng ân đức của đại vương chỉ có thể trước sau trung thành báo đáp."

Lã Bất Vi nghĩ nếu tới mức bất đắc dĩ phải hạ độc thủ với vua Hiếu Văn ngoài ông ta ra không thể có người thứ hai biết. Lã Bất Vi có can dự vào. Kể cả Dị Nhân cũng phải dấu. Nếu khi thành công thì chỗ yếu nhất của ông ta cũng bị vị vua mới nắm trong lòng bàn tay, sau này lúc nào cũng phải chịu sức ép. Nếu việc bại lộ ông ta phải chịu tiếng bất trung, bất nghĩa nghìn đời sau rửa cũng không sạch. Còn nếu thất bại tránh không khỏi bị liên lụy, cái án chu di chín họ sẽ buộc lấy ông ta. Những việc như thế này đã làm phải làm cho kín, không có bất kỳ sơ suất nào. Như vậy thành bại đều có thể giữ được yên thanh họa nguy thành an, đồng thời trước mặt Dị Nhân vẫn giữ được tiếng trung hiếu, lễ, trí, tín.

Dị Nhân đang lo lắng như có lửa đốt ở trong lòng lại bị Lã Bất Vi phản đối dự định, liền hỏi: "Vậy phải tiến phải lui như thế nào, thái phó hãy nói ra một tiếng."

Lã Bất Vi trả lời: "Tục ngữ nói binh đến ắt phải chặn lại, nước đến ắt phải chắn lại. Điện hạ không được rồi lòng mà đi vào chỗ nguy hiểm, đợi đến lúc nghĩ kỹ rồi hành động cũng không muộn. Điện hạ hãy cứ về phủ nghỉ ngơi, trấn tĩnh lại ngày mai nói tiếp."

Sau khi Dị Nhân đi rồi Lã Bất Vi ngồi yên trong phòng, tập trung tất cả trí lực để suy nghĩ sự việc này quá trọng đại, quá đột ngột và cũng quá tàn khốc. Hàng loạt dấu vết đã nói rõ vua Hiếu Văn có ý định phế truất Dị Nhân lập Tử Hề lên làm thái tử. Trước kia cứ nghe đến việc âm mưu tính kế tiểu nhân trực lợi, Lã Bất Vi đã nhổ nước bọt, hỉ mũi một cách khinh bỉ.

Còn bây giờ chính ông ta lại đang suy nghĩ chuẩn bị kế hoạch mà không phải chỉ là cắt một ngọn cỏ, hay một chuyện con con mà là sát hại một vị vua của một nước. Cứ nghĩ đến đó Lã Bất Vi lại không thể dung tha cho sự tàn nhẫn của chính mình. Vua Hiếu Văn cũng chính là người tiếp nhận một thương nhân từ Hàm Đan, vì việc lập thái tử mà đến Hàm Dương. Lúc đó ông ta đã để lại cho Lã Bất Vi một ấn tượng tốt đẹp về một con người hiểu được và giúp đỡ người khác có cùng chí hướng. Một người như vậy, lại phải chết thảm, chết dưới độc thủ của ông ta sao.

Lã Bất Vi nghĩ tới đây tự nhiên không rét mà run. Ông ta tự nói với mình: "Lã Bất Vi ơi Lã Bất Vi, ngươi không thể thành được kẻ tiểu nhân, kẻ tiểu nhân âm mưu hãm hại người khác à?"

Con đường chính đạo trong nhân gian thì tang thương, khó chịu, chính ông ta đã trải qua việc làm ăn buôn bán, có lúc đã sử dụng những thủ đoạn nhưng cũng chưa từng hại đến mạng ai. Bây giờ bước vào cuộc sống triều chính thì phải mưu sát người khác, kể cả quân vương cũng không phải là ngoại lệ. Một khi Dị Nhân lên ngôi vua, ông ta được tham dự vào việc triều chính thì những việc đấu tranh trong cung đình như thế này sẽ xảy ra liên tục, lúc đấy ông ta sẽ bị rơi vào trong cái vòng xoáy của sự tranh đấu mà không biết mình chìm nổi như thế nào.

Lã Bất Vi cũng đã từng nghĩ tới chuyện thoát ra khỏi cuộc sống thị phi của chốn cung đình, an phận thủ thường vào việc kinh doanh. Nhưng như vậy sẽ như thế nào? như vậy ông ta sẽ trở thành một thằng vô tài giữ của đích thực. Vậy thì mục đích của việc từ bỏ làm sĩ tử để làm một thương nhân lúc ban đầu là ở chỗ nào? không phải là vì phong hầu bá tước sao? Hơn mười năm theo hầu Dị Nhân bao nhiêu vàng bạc đã được dùng vào việc này, đã vào sinh ra tử, thành công chỉ còn ở trong gang tấc, bây giờ lại dễ dàng vứt bỏ, đấy chỉ là hành động của kẻ ngu muội bỏ gốc lấy ngọn. Sau này nắm được đại quyền trong tay, chỉ huy thiên quân oan mã công thành cướp đất, cũng chẳng tránh khỏi phải tàn sát sinh linh, có lúc làm cho số đầu rơi xuống đất đếm không xuể nếu lòng dạ

không sắt đá thì rất khó. Đối với vua Hiếu Văn thì không phải là cảnh đầu rơi máu chảy chỉ cần một viên thuốc là có thể kết thúc được mọi việc. Phải dùng thuốc gì, dùng như thế nào... Nhưng một khi đã hạ thủ thì ông ta cũng đã biến thành một tay đao phủ coi mạng người như cỏ rác.

Lã Bất Vi nghĩ mãi nhưng cũng không nghĩ được đến cảnh tương lai huy hoàng. Suốt cả một đêm ông ta phải lao tâm khổ tứ về việc ấy. Ông ta nhìn ra phía xa trần trọc mãi mà không sao ngủ được.

Dị Nhân trải qua một đêm trong lo sợ, cổ giương đôi mi mắt đang nặng trĩu nhìn ra cổng lớn điện Chiêu Thanh. Dị Nhân trông đợi cái dáng chắc nịch đi vào, mang tới cho Dị Nhân những tin tức tốt lành để có thể hồi sinh từ cõi chết. Thái tử Dị Nhân suy đoán xem thái phó có đồng ý với kế hoạch dùng độc dược hại chết phụ vương không.

Theo sau một loạt tiếng bánh xe lộc cộc, Dị Nhân nhìn thấy trong đó có một chiếc xe dừng ở sân lớn. Không tìm được, thái tử la lớn: "Thái phó đến."

Người từ trên xe bước xuống đích thực là một Lã Bất Vi thân sắc vẫn tự nhiên như khi Lã Bất Vi tới điện Chiêu Thanh bàn bạc với Dị Nhân, các nô bộc và môn khách đều phải lui ra ngoài. Lã Bất Vi nói với Dị Nhân không bao giờ được dùng độc dược với vua Hiếu Văn. Chỉ cần đại vương không ban chiếu lập thái tử mới, việc này vẫn còn hy vọng cứu vẫn được. Phạm là việc gì cũng phải dùng lời lẽ trước, sau đó mới dùng vũ lực, hướng hồ đây lại là cha mình. Điều này cần ở Dị Nhân đối với vua Hiếu Văn thì làm việc gì cũng phải thấu tình đạt lý. Như Tử Hề làm những việc hợp với ý thích của đại vương, nên đã lấy lòng của vua, làm cho vua vui vẻ. Như vậy địa vị thái tử của điện hạ lại càng không được để khiếm khuyết.

Đối với việc làm thế nào để hợp được với ý thích của đại vương, Dị Nhân không cần chỉ bảo, hỏi: "Chả nhẽ chúng ta chọn một số mỹ nữ dâng lên cho phụ vương sao?"

Lã Bất Vi cười đáp: "Vậy thì chẳng khác gì dâng thi nhân mặt."

"Vậy thái phó có cao kiến gì?"

Lã Bất Vi nói: "Ta nhớ rằng trong nhân gian có một phương thuốc gia truyền tên là "Cao Sâm Lộc Nhung Thai" có tác dụng ổn định cơ thể tăng thêm sinh lực, tráng âm bổ thận. Với thân thể của đại vương ngày đêm lại đắm chìm trong chuyện chăn gối với các mỹ nữ sẽ khó tránh khỏi những thiếu hụt, lâu ngày sẽ suy giảm cả về tinh và huyết, làm giảm tuổi thọ. Chỉ cần dùng loại thuốc "Cao Sâm Lộc Nhung Thai" này mới có thể bổ tinh bổ huyết, dương cường mà không khóai?" Lã Bất Vi nói xong, hai người lấy ra từ trong xe một túi vuông nhỏ được gói kỹ, nói với Dị Nhân đó chính là Cao Sâm Lộc Nhung Thai.

Dị Nhân vẫn còn ngờ vực nói: "Để ta đưa tới chỗ phụ vương thử xem."

Lã Bất Vi nói: "Điện hạ không thể chỉ đưa thuốc, mà phải thường xuyên đưa Triệu Cơ, Di Hồng và các thê thiếp khác tới vấn an đại vương, ca hát để ngài vui. Điện hạ lại ở thành Hàm Dương, việc hiếu thuận với đại vương là vô cùng thuận lợi, so với Tử Hề xa xôi ngàn dặm thì đúng là như trời tạo cơ hội."

Ngày hôm đó, Dị Nhân dẫn theo Triệu Cơ, Di Hồng và một số người nữa đến khấu kiến thỉnh an đại vương. Sau đó mới đưa lên thứ Cao Sâm Lộc Nhung Thai và khuếch đại khoe khoang công dụng như thần của loại thuốc này.

Sau khi nghe xong, bộ mặt đầy những nếp nhăn của vua Hiếu Văn bỗng tươi cười như một bông hoa, không tiếc lời tán thưởng: "Những con trai của ta thật là hiếu đượ suy nghĩ của ta. Con cả Tử Hề tiến cống mỹ nữ, thái tử Dị Nhân lại tiến cống thuốc bổ, nếu cùng giúp đỡ phối hợp với nhau thì sức mạnh chả khác nào rồng nào hổ."

Vua Hiếu Văn uống loại thuốc đó xong kết quả thế nào? Trong một bộ truyện ký của Lã Bất Vi đã nói như thế này.

"Kể cũng lạ, loại cao mà Lã Bất Vi đưa đến khi uống có mùi rất lạ, uống xong một lúc thì tinh thần sảng khoái. Vua Hiếu Văn cho chọn các phi tử và mỹ nữ xinh đẹp trẻ trung để qua đêm. Những vương phi mỹ nhân đó hiếm khi có được sự ân sủng của vua, đều như loài lang sói bị bỏ đói, cố gắng nũng nịu mọi cách, buông thả nhân cách như đang đại hạn gặp mưa rào, quyết để thỏa mãn sự ân sủng của vua, không hề ngừng nghỉ. Chỉ tới khi vua Hiếu Văn mệt mỏi mức thờ hồng hộc, mùi hôi thốc bốc ra, họ vẫn vô cùng thích thú, họ vẫn muốn tiếp tục cho tới khi đã hoàn toàn thỏa mãn mới chịu ông vua mà ngủ một cách hạnh phúc. Cứ như vậy, vua Hiếu Văn liên tục cho gọi toàn bộ các cung tần mỹ nữ hơn hai tháng, và vua cũng đã uống xong hai thang thuốc của Lã Bất Vi, rồi dần dần cảm thấy bất lực... Quần thần mời tiệc, tuy rằng đã quá sức mệt mỏi với những cuộc truy hoan thâu đêm suốt sáng, nhưng cũng gắng sức lấy lại tinh thần để đến dự yến tiệc với các quan. Tiệc rượu đến ngày sau cùng, vua muốn đi nghỉ sớm một chút, nhưng sau khi uống thuốc xong lòng xuân lại trở dậy, ông khởi giá định đến chỗ các mỹ nữ, rồi giữa đường không kên mà chết."

Từ đó có thể thấy được loại cao Sâm Lộc Nhung mà Lã Bất Vi tìm được trong dân gian là loại cao tráng dương bổ thận hay là loại cao kích dục đoạt mạng.

Tháng chín năm hai trăm năm mươi trước công nguyên, thái tử Dị Nhân đường hoàng bước lên ngôi báu, chính thức kế vị, lấy tên là vua Trang Tương.

Vào lúc Dị Nhân lên ngôi trước khi lễ nhạc bắt đầu, là người hiểu rõ thời thế Phạm Thư xin Dị Nhân chuẩn tấu cho việc từ chức tướng quốc, Tử Hề về kinh chịu tang, đến phủ tướng quốc hỏi thăm trước. Phạm Thư đã hoàn toàn nản chí nói: "Hễ ra khỏi núi bị chó lừa, từ nay trở đi những ngày tháng của ta người sẽ vô cùng khó khăn."

Tử Hề không cam chịu là mềm yếu, nói: "Chúng ta theo kẻ phản nghịch, không làm gian tế thì quân vương nói và Lã Bất Vi sẽ làm gì được chúng ta? nếu bọn họ ép người khác quá đáng thì chúng ta sẽ có cơ để lật bọn chúng."

Phạm Thư nhắc nhở: "Đại công tử không nên lơ là như vậy. Khi trước vua Chiêu Tương ban cho chúng ta tô thịt cúng hội độ. Có thể bọn họ không hề nghi ngờ gì, nếu lần này lại để chúng bắt thóp chúng ta, rồi tính chung cả nợ cũ và nợ mới vào thì chúng ta chỉ có đường chết."

Tử Hề tiếp: "Theo ý kiến của ta, vua mới bây giờ sẽ không cho ta quay về kinh thành mà sẽ bắt ta ở cái nơi heo hút khí ho cò gáy đó ba mươi tư năm nữa. Ta vẫn sẽ có mắt như mù có tai như điếc không nghe không thấy được gì. Trong thành Hàm Dương và cung Chương Đài có tin tức biến cố gì, vẫn phải nhờ đến lão tướng quốc đưa tin, nhắc nhở cho."

Đổi lập với không khí thâm lương ảm đạm ở phủ tướng quốc, điện Chiêu Thanh và phủ của Lã Bất Vi khắp nơi đều vui tươi hoan hỉ, yến tiệc, đèn nến rạng rỡ thâu đêm suốt sáng. Dị Nhân mặc trang phục quốc vương mới tinh.

Dưới sự hầu hạ của các mỹ nữ ở cung Nga, Triệu Cơ, Di Hồng và các phi tần mỹ nữ khác dáng điệu hoan hỉ, vây quanh Dị Nhân đang mặc bộ phục sức của vua, dáng dấp ung dung tự tại của một nhà vua mà khen nịnh. Doanh Chính và các vương tử vương tôn khác, chạy nhảy đuổi nhau len lỏi khắp đám người thỉnh thoảng lại đùa nhau kêu la những tiếng kinh thiên động địa.

Lã Bất Vi ở phủ của mình, dáng vẻ hết sức ngênh ngang đắc ý, mở tiệc rượu, ca múa khắp nơi. Ông ta vừa tận hưởng cảm giác thắng lợi, vừa dùng bàn tay to dày vuốt lấy chòm râu. Sau khi kết thúc mấy bài hát, ông ta cho gọi thê thiếp con cái, môn khách tùy tùng, phân loại ra, chờ đến lượt mình để nhận thưởng, không sót ai. Hoàng Phủ Kiều, Tư Không Mã, Dương Tử, Triệu Khả Tín,... đều được nhận tiền vàng và các đồ tế nhuyễn hiếm có, tất cả đều rất vui mừng. Ai ai cũng đều biết rõ, tướng quốc nước Tần chắc chắn sẽ là Lã Bất Vi. Những môn khách đó điệu bộ trở nên cung kính đều nói: "Sau này còn phải dựa vào sự nâng đỡ của tướng quốc nhiều."

Ngày thứ hai, ở cung Chương Đài treo đèn kết hoa rực rỡ, tiếng đàn tiếng sáo khắp nơi, vua Trang Vương Dị Nhân trang điểm phục sức oai phong đẹp đẽ ngồi ngay ngắn oai vệ trên đại đường. Văn võ bá quan cũng mặc triều phục mới toanh, phân làm hai dãy hiên ngang phía dưới điện hạ.

Quan nghi trượng đứng bên ngự án, tuyên bố chiếu chỉ thứ nhất của vua Trang Tương. Phong Lã Bất Vi làm thừa tướng, phong văn tìn hầu, lấy mười hai huyện ở Lam Điền làm thực ấp.

Quan Nghị Trượng vừa nói xong, các quan văn võ phía dưới điện hạ thi nhau rí rầm bàn tán, Lã Bất Vi lên làm tướng quốc, phò vua nắm giữ triều chính thì là việc nằm trong suy nghĩ của mọi người. Nhưng những cấp vị cao nhất tập quan, tước, thực ấp đều ban cho ông ta thì văn võ bá quan đều chưa từng nghĩ tới.

Trước Lã Bất Vi tướng quốc của nước Tần đã có Sư Lẻ Tật, Cam Mậu, Khuất Cai, Hướng Thọ, Ngụy Nhiễm, Tiết Văn, Lâu Hoãn, Kim Thụ, Thọ Chú, Đỗ Tang, Phạm Chư, Tề Trạch, nhưng người được phong hầu chỉ có hai là Phạm Thụ và Ngụy Nhiễm. Ngụy Nhiễm được phong là Nhượng Hầu, ngoài việc ông ta đã làm tướng quốc mười mấy năm giúp đỡ quốc vương bao nhiêu chuyện, quan trọng hơn chính là việc ông ta có quan hệ thân thuộc với Hoàn Thái Hậu, Phạm Thụ được phong úng hầu lại vào một giai đoạn lịch sử đặc biệt làm tiếp cho Ngụy Nhiễm. Còn Lã Bất Vi không hề phải Hoàng Thân Quốc Thích của vua Tần, lại chưa lập được công trạng gì, trước khi lên làm tướng quốc thì chưa từng có một chức quan và thành tích chính trị nào. Sau khi vua Trang Tương kế vị, Lã Bất Vi một bước đã bước lên đỉnh cao được phong làm tướng quốc, phong Vương Tín Hầu, tặng thưởng cho hơn một chục vạn hộ lương thực. Thử hỏi, văn võ bá quan làm sao mà không kinh ngạc cho được.

Lã Bất Vi không phải là kiểu người có việc gì vui mừng thì hiện ngay ra nét mặt. Sau khi nghe xong chiếu lệnh thứ nhất của vua Trang Tương và trực tiếp nhìn thấy văn võ đại thần thì thầm bàn tán thì im lặng không nói gì, gương mặt bình tĩnh ung dung, nhưng quả thực trong lòng ông ta thì đang trống rỗng mở, vui vẻ vô cùng. Mười năm trước ông ta gặp Dị Nhân - một vị vương tôn đang mất hết hồn phách tại Hàm Đan, đã dự kiến tới lúc trở thành vua một nước. Cách nhìn của Lã Bất Vi quả không sai, Dị Nhân nói lời cũng giữ lấy lời, nói một khi ông ta lên làm vua sẽ chia nửa giang sơn đại tần cho Lã Bất Vi, bây giờ lời nói của vua đã trở thành sự thật. Từ giờ trở đi vị trí của Lã Bất Vi là dưới một người mà trên cả vạn người thống lĩnh thiên hạ, thét gió gọi mây, có đất để sử dụng tài hoa của ông và có cả cơ hội để báo đáp thiên hạ.

Suy nghĩ của Lã Bất Vi hoàn toàn chính xác. Vua Trang Tương làm vua được ba năm rồi băng hà. Doanh Chính lên kế vị lúc mười ba tuổi. Lúc Doanh Chính chưa được chính thức đội vương miện là bảy năm, tổng cộng là mười năm. Mười năm đó trên thực tế Lã Bất Vi là người thống trị Đại Tần. Cũng có thể nói Đại Tần bước vào thời đại của Lã Bất Vi.

Trọng đại lễ lên ngôi của vua Trang Tương, nhất cử nhất động của Lã Bất Vi đều trở thành mục tiêu chăm chú của bao nhiêu người. Văn võ đại thần nhìn thấy, ngay lúc bãi triều hai chiếc xe sang trọng của Lã Bất Vi rời khỏi cung Chương Đài đầu tiên, tiến về phía xa của các ngõ xóm. Mấy hôm sau, họ mới nghe nói Lã Bất Vi làm việc đầu tiên từ khi nhận chức là tới thăm hỏi lão tướng quốc Phạm Thụ.

Trí nhớ của thương nhân, thì rất chặt chẽ và chắc chắn. Phạm Thụ gây khó khăn và chỉnh lý những việc trước kia của Lã Bất Vi, lại thêm chuyện mọi việc để càng lâu thì càng rối ren.

Những chuyện ấy Lã Bất Vi không bao giờ quên được. Nhưng ông ta hiểu rằng vua mới lên ngôi, lại thay đổi tướng quốc thì việc cần kíp nhất chính là ổn định triều chính, lấy được lòng dân. Quan hệ của Lã Bất Vi và Phạm Thụ là

quan hệ hiềm khích, văn võ bá quan trong triều, không ít thì nhiều, qua loa học rõ ràng đều biết. Lã Bất Vi phải nhân dịp này mà lợi dụng những phản ứng khác nhau ấy nói cho toàn thiên hạ biết.

Lã Bất Vi, ông ta là người có trí óc, sẽ đưa giang sơn nước Tần đi vào ổn định và phát triển.